



Đăng ký của bạn
mọi thiết bị trên

MyBosch bây giờ và
nhận được lợi ích miễn phí:

bosch-home.com/
Chào mừng



Tủ lạnh

KIR81..

[es] Hướng dẫn sử dụng [pt]
Hướng dẫn sử dụng [el] Hướng
dẫn sử dụng

Tủ lạnh

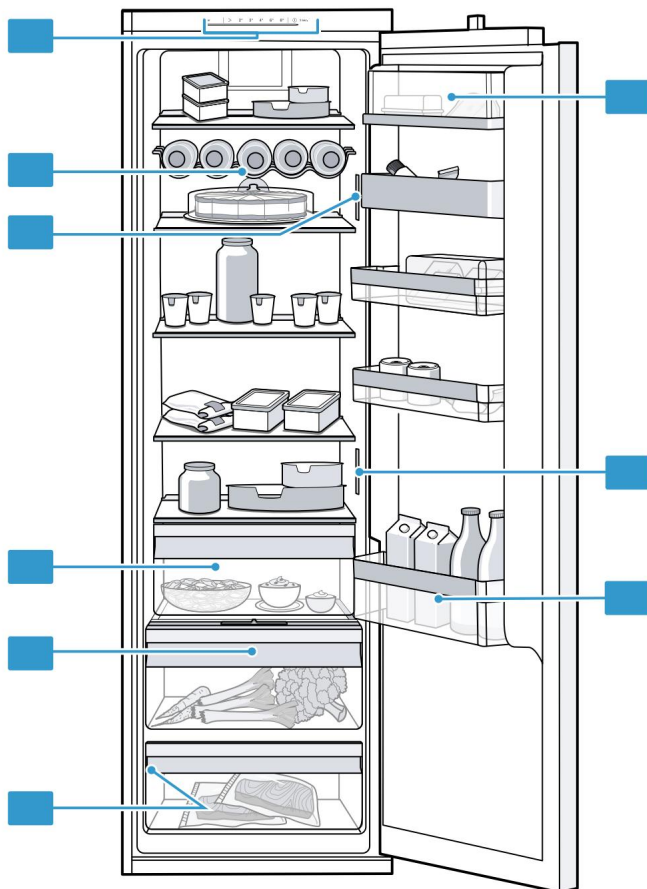
Tủ lạnh

5

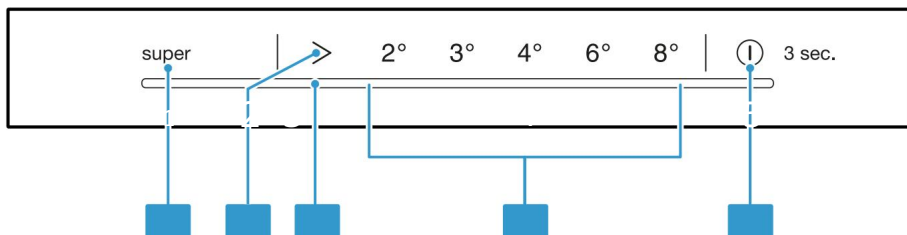
25

44

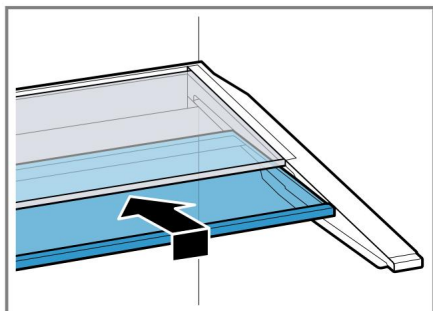




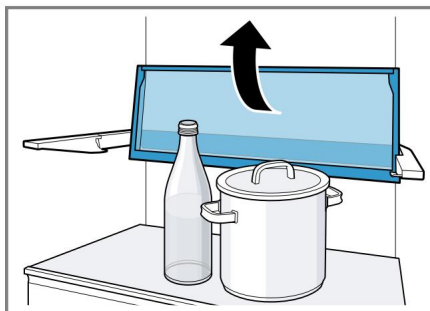
1



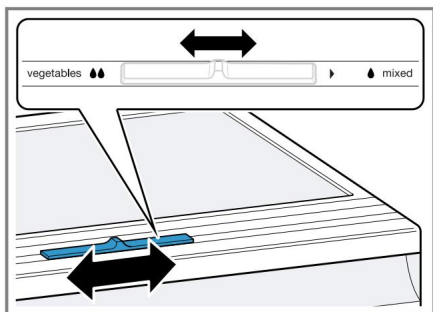
2



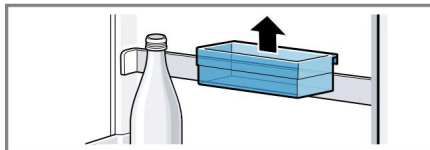
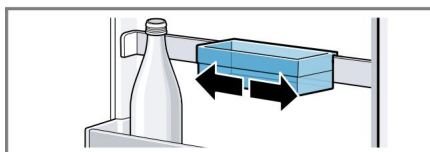
3



4



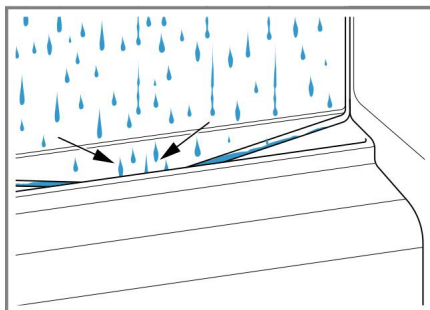
5



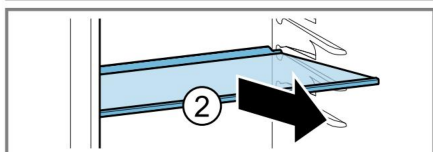
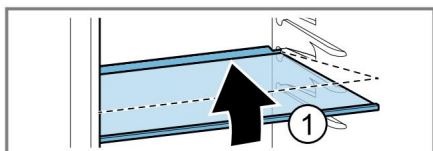
6



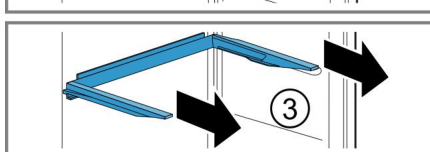
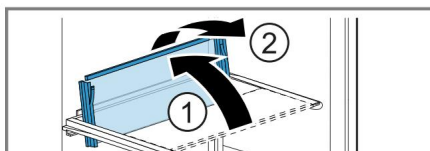
7



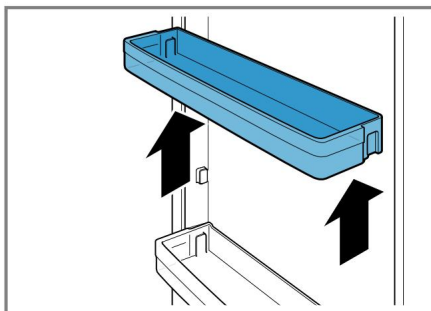
8



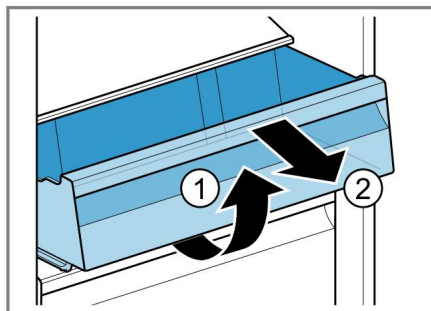
9



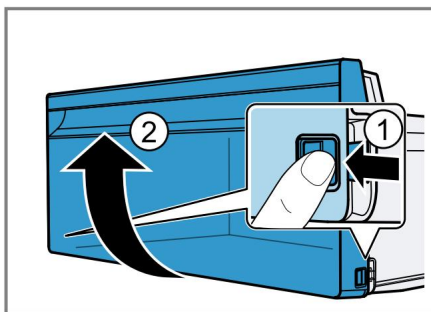
10



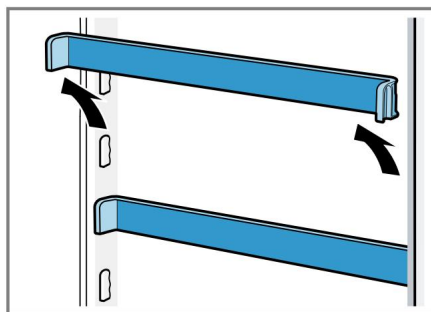
11



12



13



14

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

1 An toàn	6	6.6 Ngăn chứa đồ	
1.1 Cảnh báo chung		Bơ và pho mai	15
chung		chai trên cửa	15
sống		đề chai trên cửa có thể thay đổi	15
1.4 Vận chuyển an toàn	7	1.2 Mục đích sử dụng	6
Lắp đặt an toàn	7	1.3 Giới hạn c	6
dụng an toàn	8	7 Vận hành cơ bản	16
1.7 Thiết bị bị hư hỏng	10	7.1 Kết nối thiết bị	16
2 Tránh thiệt hại vật chất	11	7.2 Cảnh báo liên quan đến hoạt động	
3 Bảo vệ môi trường		Vận hành thiết bị	16
và tiết		thiết bị	16
kiệm	11	độ	16
3.1 Vứt bỏ bao bì	11	8 Chức năng bổ sung	16
kiệm năng lượng	11	làm mát	16
Lắp đặt và kết nối	12	9 Báo động	17
Phạm vi cung cấp	12	9.1 Báo động cửa	17
vị trí lắp đặt	12	Ngăn lạnh	17
4.3 Lắp ráp thiết bị	13	phẩm trong ngăn lạnh	17
4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên		lựa chọn	
sử dụng nhiều hơn	13	10.2 Chú ý đến sự khác biệt	
4.5 Kết nối thiết bị với nguồn điện	13	các vùng lạnh khác nhau của ngăn tủ	
5 Làm quen với thiết bị		lạnh	17
đến	13	"OK"	17
5.1 Thiết bị	13	11 Rã đông thiết bị	18
5.2 Bảng điều khiển	14	đông ngăn tủ	
6 Thiết bị	14	lạnh	18
Khay	14	Chăm sóc và vệ sinh	18
Khay thay đổi	14	12.1 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng	
để chai	14	vệ	
6.4 Hộp đựng	14	sinh	18
đến	14	12.2 Vệ sinh thiết bị	18
6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả có bộ điều		gũe và lỗ thoát nước	19
chỉnh độ		12.4 Lấy đồ vật ra khỏi thiết bị	19
ấm		đến	
		12.5 Tháo rời các thành phần	
		của thiết bị	20
		15	

Đó là bảo mật

13 Xử lý sự cố nhỏ	20	14.2 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng	23
như		làm	
13.1 Chạy thử nghiệm tự động		15 Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật	23
tion của thiết bị	22	ca	
14 Lưu trữ và xử lý		15.1 Số sản phẩm (E-Nr.)	
ción	22	và số lượng sản xuất	
14.1 Ngắt hoạt động		(FD)	24
của thiết bị	22	16 Dữ liệu kỹ thuật	24



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Cảnh báo chung

Đọc kỹ hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để tham khảo sau này.

để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tương lai.

Không kết nối thiết bị nếu nó đã bị hỏng.

trong quá trình vận chuyển.

1.2 Mục đích sử dụng

Thiết bị này được thiết kế dành riêng để gắn trên tường.

nhúng.

Chỉ sử dụng thiết bị:

để làm lạnh thực phẩm.

trong mục đích sử dụng riêng tư trong gia đình và trong không gian kín trong môi trường gia đình.

lên đến độ cao 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có hạn chế về thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc những người thiếu kiến thức hoặc kinh nghiệm, miễn là họ được giám sát bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ hoặc đã được hướng dẫn trước về cách sử dụng và đã hiểu những nguy hiểm có thể phát sinh từ đó.

Không để trẻ em chơi đùa với thiết bị.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người sử dụng.

của người lớn chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi có thể xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng thiết bị.

► Một người không thể tự mình nâng được thiết bị này.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

► Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng dữ liệu được hiển thị trên nhãn sản phẩm.

của cùng một thứ.

► Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều bằng ổ cắm tiêu chuẩn có nối đất.

đất.

► Kết nối tiếp địa của hệ thống điện gia dụng phải được lắp đặt theo tiêu chuẩn hiện hành.

► Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua một thiết bị chuyển mạch bên ngoài, chẳng hạn như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.

► Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không,

có thể, một thiết bị tách biệt phải được lắp đặt

trong hệ thống điện cố định theo quy định của pháp luật

của quá trình cài đặt.

► Khi lắp đặt thiết bị ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo rằng cáp kết nối nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Cách điện không đúng cách của cáp kết nối mạng rất nguy hiểm.

► Luôn tránh để cáp kết nối mạng tiếp xúc với nguồn nhiệt.

Đó là bảo mật



CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng, hỗn hợp dễ cháy của không khí và khí có thể được tạo ra trong trường hợp rò rỉ ở mạch làm mát.

- ▶ Không đóng các lỗ thông gió trên vỏ thiết bị.
hoặc vỏ lắp đặt.



CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng cáp kết nối mạng dài là nguy hiểm và bộ điều hợp trái phép.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm điện.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ điều hợp mạng và cáp kết nối được nhà sản xuất ủy quyền.
- ▶ Nếu cáp kết nối mạng quá ngắn và không có
Nếu không còn cáp nữa, hãy liên hệ với thợ điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt trong nhà.

Bộ cấp nguồn hoặc nhiều ổ cắm điện

điện thoại di động có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt nguồn điện hoặc ổ cắm điện di động ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

cái đó.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà.
- ▶ Không để thiết bị ở nơi có nhiệt độ và độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.



CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể đặt vật liệu đóng gói lên trên đầu, hoặc bị quấn quanh đầu và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với bao bì.

Nếu trẻ em tìm thấy những mảnh nhỏ, chúng có thể hít phải hoặc nuốt phải và bị nghẹn.

- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm mát bị hỏng, chất lỏng có thể thoát ra ngoài.
chất làm mát dễ cháy và phát nổ.

- ▶ Để đẩy nhanh quá trình ră đông, không sử dụng bất kỳ thiết bị cơ học hoặc phương tiện nào khác ngoài những thiết bị được khuyến nghị bởi nhà sản xuất.
- ▶ Dùng vật cùn như cán thìa gỗ để tách các loại thực phẩm đông lạnh dính vào nhau.

Các sản phẩm có chứa chất đẩy hoặc khí dễ cháy và
Vật liệu nổ có thể gây ra vụ nổ (ví dụ như bình xịt).

- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có chứa chất đẩy hoặc khí dễ cháy hoặc vật liệu nổ trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể gây ra hỏa hoạn (ví dụ: máy sưởi, máy làm đá, v.v.).

- ▶ Không vận hành các thiết bị điện trong nhà của thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Nguy cơ gây tổn thương mắt do chất làm mát dễ cháy và khí độc hại thoát ra.

- ▶ Đảm bảo rằng đường ống mạch lạnh và lớp cách nhiệt của thiết bị không bị hư hỏng.

⚠ THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh ô nhiễm thực phẩm, cần lưu ý những điều sau:
hãy lưu ý những hướng dẫn sau đây.

- ▶ Nếu cửa được mở trong một thời gian dài, nó có thể tạo ra sự gia tăng đáng kể nhiệt độ trong ngăn đựng đồ gia dụng.
- ▶ Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.

Đó là bảo mật

- ▶ Bảo quản cá và thịt sống trong các hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh để chúng không tiếp xúc với các loại thực phẩm khác hoặc nhỏ giọt lên chúng.
- ▶ Nếu tủ lạnh/tủ đông trống trong một thời gian dài, tắt, rã đông, vệ sinh và để cửa mở để tránh sự hình thành nấm mốc.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại có thể chứa Nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm trong thiết bị, các ion nhôm có thể truyền sang thực phẩm.

- ▶ Không sử dụng thực phẩm bị nhiễm bẩn.

1.7 Thiết bị bị hỏng



CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Thiết bị bị hỏng hoặc cáp kết nối bị lỗi đều nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
 - ▶ Không bao giờ kéo dây nguồn để rút phích cắm thiết bị. Luôn rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm điện.
 - ▶ Nếu thiết bị hoặc dây điện bị hỏng, hãy rút ngay dây điện hoặc tắt cầu dao trong bảng điện.
 - ▶ Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng. → Trang 23
- Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.
- ▶ Chỉ có nhân viên có trình độ mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
 - ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
 - ▶ Nếu dây nguồn hoặc kết nối nguồn điện của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc kết nối mạng đặc biệt có thể được mua thông qua Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm mát dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ, gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Giữ nguồn lửa hoặc nguồn gây cháy tránh xa thiết bị.
- ▶ Thông gió cho căn phòng.
- ▶ Tắt thiết bị. → Trang 16
- ▶ Rút phích cắm ra khỏi cáp kết nối nguồn điện hoặc ngắt kết nối cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Gọi đến bộ phận Chăm sóc Khách hàng. → Trang 23

thiết hại vật chất

CHÚ Ý

Khi leo trèo hoặc dựa vào ván chân tường, ngăn kéo hoặc cửa ra vào, thiết bị.

- ▶ Không được trèo hoặc dựa vào ván chân tường, ngăn kéo hoặc cửa ra vào.

Bụi bẩn có dầu mỡ có thể tạo ra lỗ chân lông ở các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa.

- ▶ Giữ các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không dầu và chất béo.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc trông giống kim loại kim loại có thể chứa nhôm.

Tiếp xúc với thực phẩm có tính axit, Nhôm bị ăn mòn và mất màu.

- ▶ Trong thiết bị, chỉ lưu trữ thực phẩm đóng gói.

Nếu các bộ phận và phụ kiện của thiết bị được rửa trong máy rửa chén, có thể gây biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa các yếu tố và phụ kiện thiết bị trong máy rửa chén.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi trường

môi trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Loại bỏ từng mảnh riêng biệt theo tính chất của chúng.



Vứt bỏ bao bì cách sinh thái.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít hơn hiện hành.

Chọn vị trí đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi bức xạ
ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Cài đặt thiết bị với công suất lớn nhất khoảng cách có thể có từ bộ tản nhiệt, lò nướng và các nguồn nhiệt khác nhiệt:

Cài đặt và kết nối

- Giữ khoảng cách
30 mm so với nhà bếp
gas hoặc điện.
 - Giữ khoảng cách
300 mm so với lò nung
than hoặc dầu.
- Không bao giờ che phủ hoặc cản trở
lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình vận hành

Lưu ý: Vị trí của các phần tử và phụ kiện của thiết bị không ảnh hưởng mức tiêu thụ năng lượng của bạn.

- Mở thiết bị một cách nhanh chóng và đóng lại đúng cách.
- Không bao giờ che hoặc chặn lỗ thông gió bên trong hoặc các lỗ thông gió bên ngoài.
- Cố gắng vận chuyển thực phẩm về nhà trong một túi cách nhiệt và đặt chúng ngay lập tức vào thiết bị.
- Để thức ăn hoặc đồ uống nóng nguội đến nhiệt độ phòng.
mỗi trường trước khi lưu trữ chúng.
- Rã đông các sản phẩm đông lạnh bên trong ngăn tủ lạnh để tận dụng
cái lạnh do chúng tỏa ra.
- Luôn luôn để lại một chút không gian giữa thức ăn và thành sau.

kết nối4 Cài đặt và kết nối

4.1 Phạm vi giao hàng

Khi mở hộp thiết bị, hãy kiểm tra rằng các bộ phận không bị hư hỏng

gây ra trong quá trình vận chuyển và rằng phạm vi giao hàng là đầy.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ thương mại trong câu hỏi hoặc của chúng tôi Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

→ Trang 23

Nguồn cung bao gồm các yếu tố sau:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị và phụ kiện
- Vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh bạ dịch vụ khách hàng

- Tài liệu bảo hành
- Nhãn năng lượng
- Thông tin về tiêu thụ

năng lượng và tiếng ồn từ thiết bị

4.2 Yêu cầu khi lựa chọn địa điểm thực tập

CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị ở trong một không gian quá nhỏ, nó có thể tạo ra hỗn hợp dễ cháy không khí và khí trong trường hợp rò rỉ mạch làm mát.

- Đặt thiết bị vào những khoảng trống có khối lượng tối thiểu là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm mát. Lượng chất làm mát là được ghi trên biển tên

trường hợp

→ "Thiết bị", Hình. **1 / 6** Trang 14

Trọng lượng của nhà máy có thể có thể đạt tới 65 kg tùy theo từng mẫu cụ thể.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

² Không có sẵn ở tất cả các quốc gia

Để hỗ trợ trọng lượng của thiết bị, bề mặt phải đủ ổn định.

Tủ lạnh này được thiết kế để được sử dụng ở nhiệt độ phòng từ 10 °C đến 38 °C.

Thiết bị có thể hoạt động hoàn hảo trong phạm vi nhiệt độ môi trường chấp nhận được.

Nếu một thiết bị được vận hành ở nhiệt độ môi trường mát hơn, thiệt hại cho thiết bị sẽ không xảy ra cho đến khi nhiệt độ 5 °C.

Đo lỗ lắp

Nếu bạn muốn gắn thiết bị trong một khoảng cách gắn kết, hãy tính đến đếm số đo của cái sau.

Trong trường hợp có sự khác biệt, có thể phát sinh vấn đề khi cài đặt thiết bị.

Độ sâu của lỗ

Lắp thiết bị vào một hốc với độ sâu được đề nghị là 560 mm.

Hốc lắp nông sẽ làm tăng nhẹ dòng điện. Hốc lắp phải có độ sâu tối thiểu là 550 mm.

Chiều rộng của khoảng cách

Hốc lắp cho thiết bị phải có chiều rộng bên trong ít nhất là 560 mm.

Vị trí chồng chéo hoặc liền kề

Nếu bạn muốn lắp hai tủ lạnh cái này chồng lên cái kia hoặc cái kia cạnh cái kia một cái khác, phải duy trì một khoảng cách tối thiểu 150 mm giữa hai thiết bị. Đối với một số thiết bị, có thể một cơ sở không có khoảng cách tối thiểu. Về vấn đề này, hãy tham khảo ý kiến của một chuyên gia

nhà phân phối hoặc nhà hoạch định chuyên ngành của nhà bếp.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- ▶ Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp kèm theo.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng

lần sử dụng đầu tiên

1. Xóa bỏ thông tin.
2. Tháo bỏ các tấm bảo vệ và bảo hiểm vận tải, ví dụ băng dính và hộp.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên.
→ Trang 18

4.5 Kết nối thiết bị với lưới điện

1. Cắm đầu nối cáp lạnh cung cấp điện cho thiết bị.
2. Phích cắm của cáp kết nối Phích cắm điện của thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện gần thiết bị.

Dữ liệu kết nối thiết bị được tìm thấy trên bảng tên.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 6 Trang 14

3. Kiểm tra xem phích cắm cáp kết nối mạng đã được cắm chặt chưa.
vào ổ cắm điện.
- ✓ Thiết bị đã sẵn sàng để sử dụng.

thiết bị 5 Làm quen với

thiết bị

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn.

→ **1** Quả sung.

1 Bảng điều khiển → Trang 14

là Thiết bị

2	Giá để chai → Trang 14 ¹
3	Sét đánh
4	Container lưu trữ → Trang 14
5	Ngăn kéo đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm → Trang 15
6	Tên nơi → Trang 24
7	Ngăn chứa đồ bơ và phô mai ¹ → Trang 15
8	Giá để chai lọ lớn → Trang 15

5.2 Bảng điều khiển

Mọi chức năng của xe đều có thể được điều chỉnh bằng bảng điều khiển. thiết bị và nhận thông tin về nó tình trạng hoạt động.

→ Quả sung. **2**

1	siêu kích hoạt hoặc vô hiệu hóa Siêu mát.
2	> cho phép bạn điều chỉnh nhiệt độ tủ ngăn tủ lạnh.
3	> sáng lên khi báo thức được kích hoạt.
4	Hiển thị nhiệt độ cài đặt tủ ngăn tủ lạnh ở °C.
5	① 3 giây để bật và tắt nguồn thiết bị.

Thiết bị Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

¹ Tùy thuộc vào thiết bị của thiết bị

6.1 Khay

Nếu bạn muốn thay đổi vị trí của các khay khi cần thiết, khay có thể tháo rời và di chuyển đến nơi khác.

→ "Tháo khay", Trang 19

6.2 Khay thay đổi

Sử dụng khay thay đổi để lưu trữ các sản phẩm được làm lạnh, chẳng hạn như lon hoặc chai, trong khay nằm bên dưới.

Mặt trước của khay có thể được tháo ra và trượt vào bên dưới phía sau của nó.

→ Quả sung. **3**

Nếu cần nhiều không gian hơn, phần trước và sau của khay thay đổi có thể được nâng lên cùng lúc.

→ Quả sung. **4**

6.3 Giá để chai

Bảo quản chai lọ an toàn trong giá để chai lọ.

Nếu bạn muốn thay đổi vị trí của Giá để chai khi cần thiết, có thể tháo rời và đặt ở vị trí khác.

→ "Tháo khay", Trang 19

6.4 Hộp đựng

Container lưu trữ là được tìm thấy ở nhiệt độ thấp hơn hơn ngăn lạnh.

Thỉnh thoảng họ có thể đăng ký nhiệt độ dưới 0 °C.

Để đảm bảo rằng thùng chứa đạt nhiệt độ khoảng 0 °C, hãy đặt nhiệt độ

tủ ngăn tủ lạnh ở nhiệt độ 2 °C.

→ Trang 16

Khu vực có nhiệt độ thấp nhất trong Hộp đựng được sử dụng để bảo quản thực phẩm dễ hỏng (ví dụ như cá, thịt và nhúng).

6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm

Bảo quản trái cây và rau quả tươi, không có bao bì, trong ngăn đựng trái cây và rau.

Cắt trái cây và rau quả hoặc bảo quản chúng trong hộp kín khí.

Trong ngăn kéo đựng trái cây và rau quả, độ ẩm không khí có thể được điều chỉnh thông qua một cơ chế kiểm soát điều chỉnh. Bằng cách này bạn có thể lưu trái cây và rau quả lâu hơn trong hộp đựng thông thường.

→ **Quả sung.** **5**

Trượt bộ điều chỉnh độ ẩm để điều chỉnh độ ẩm không khí trong ngăn đựng trái cây và rau quả, tùy thuộc vào bản chất và số lượng thực phẩm được lưu trữ trong chính mình:

- Vuốt sang trái để độ ẩm không khí thấp
 - tốt nhất là nên lưu trữ trái cây, thực phẩm tươi sống nói chung hoặc một lượng lớn thực phẩm tươi sống cos.
- Vuốt sang phải để độ ẩm không khí cao
 - tốt nhất là nên lưu trữ rau hoặc một lượng nhỏ đồ ăn.

Tùy thuộc vào số lượng và loại thức ăn được cất giữ trong ngăn kéo đối với trái cây và rau quả, nó có thể được hình thành nước ngưng tụ trên đó. Loại bỏ nước ngưng tụ với một miếng vải khô và điều chỉnh mức

độ ẩm không khí thấp sử dụng kiểm soát bộ điều chỉnh. Để bảo quản chất lượng và hương vị của trái cây và rau quả nhạy cảm với lạnh (ví dụ như dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây), nên bảo quản chúng bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ nhiệt độ gần đúng giữa 8 °C và 12 °C.

6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai

Ví thế

Bảo quản bơ và phô mai trong ngăn tương ứng của chúng.

6.7 Giá để chai ở cửa

Giá đựng chai có thể rút lui và di dời đi nơi khác để sửa đổi vị trí của nó theo cần thiết.

→ "Tháo giá để chai ra khỏi cửa", Trang 19

6.8 Giá để chai có cửa thay đổi

Để thay đổi cách bố trí giá đựng rượu có cửa thay đổi theo nhu cầu, bạn có thể di chuyển hoặc tháo giá đựng rượu đến vị trí khác.

→ **Quả sung.** **6**

Cũng có thể tháo rời các thanh ray từ giá đựng chai và đặt chúng ở vị trí khác.

→ "Tháo thanh giá để chai ra khỏi cửa", Trang 20

6.9 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện gốc. Chúng là được thiết kế cho thiết bị này. Các phụ kiện của thiết bị tùy thuộc vào từng mẫu máy.

Đó là cách xử lý cơ bản

Cốc đựng trứng

Đặt trứng vào hộp đựng trứng.

cơ bản7 Xử lý cơ bản

7.1 Kết nối thiết bị 1. Kết nối thiết

bị với nguồn điện chính.

Quan hệ Tuy Ba → Trang 13

Lưu ý: Nếu thiết bị đã được tắt trước đó bằng bảng điều khiển, hãy nhấn và giữ trong 3 giây . ①

✓ Thiết bị bắt đầu nguội.

2. Đặt nhiệt độ mong muốn.

→ Trang 16

7.2 Cảnh báo liên quan đến

hoạt động của thiết bị

- Sau khi bật thiết bị, phải mất vài giờ mới đạt được nhiệt độ cài đặt.

Không cho thực phẩm vào thiết bị trước khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

- Khi đóng cửa, hãy đảm bảo cửa không bị chặn bởi các đồ vật lưu trữ.

- Khi cửa đóng, áp suất có thể tăng lên. Cửa khó mở lại. Hãy đợi một lát cho đến khi áp suất ổn định.

- Nhiệt độ của thiết bị thay đổi do các điều kiện sau:

- Tần suất mở thiết bị
- Lượng hàng hóa
- Nhiệt độ của thực phẩm tươi sống được bảo quản
- Nhiệt độ phòng
- Bức xạ mặt trời trực tiếp

7.3 Ngắt kết nối thiết bị

- ▶ Nhấn và giữ trong 3 giây ①

7.4 Cài đặt nhiệt độ Cài đặt nhiệt

độ của ngăn tủ lạnh Nhấn nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị

- ▶ nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ khuyến nghị cho ngăn tủ lạnh là 4°C.

→ Nhấn dấu "«OK»", Trang 17

bổ sung8 Tính năng bổ sung

Kiểm tra xem thiết bị có cung cấp thêm chức năng điều chỉnh nào không.

8.1 Siêu mát Khi sử

dụng chức năng Siêu mát, ngăn tủ lạnh sẽ được làm mát đến nhiệt độ thấp nhất có thể.

Bật chế độ Siêu mát trước khi bảo quản số lượng lớn thực phẩm trong ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi chức năng Siêu mát được kích hoạt, độ ồn của thiết bị có thể tăng lên.

Kết nối Supercool Nhấn

- ▶ super nhiều lần cho đến khi đèn "super" sáng.

Lưu ý: Chức năng này sẽ tự động tắt sau khoảng 12 giờ và thiết bị sẽ hoạt động bình thường trở lại.

Tắt Supercool Nhấn nút Super

- ▶ nhiều lần cho đến khi đèn báo nhiệt độ hiển thị nhiệt độ mong muốn.

9 Bảo động

9.1 Bảo động cửa

Nếu cửa mở trong thời gian dài, chuông báo động sẽ kêu.

cửa đã được kích hoạt.

Một tín hiệu âm thanh vang lên và đèn bật sáng.

Ánh sáng bên trong nhấp nháy sau 10 phút.

Tắt báo động cửa

▶ Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn sa-ra>.

✓ Tín hiệu âm thanh sẽ tắt.

frigorífico10 So sánh frigo-
rífico

Trong ngăn tủ lạnh, có thể lưu trữ thịt, xúc xích, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, các món ăn và sản phẩm đã chế biến tiệm bánh.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ 2 °C đến 8 °C.

Thực phẩm cũng có thể được bảo quản trong ngăn tủ lạnh. để hư hỏng trong ngắn hạn và trung hạn. Nhiệt độ càng thấp chọn càng nhiều, thực phẩm sẽ tươi lâu hơn.

10.1 Mẹo lưu trữ
cung cấp thực phẩm trong
ngăn tủ lạnh
đồng

- Chỉ lưu trữ thực phẩm tươi và trong tình trạng hoàn hảo.
- Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói chặt hoặc đậy kín. đúng cách.
- Không để thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với mặt sau của lò.

để không làm suy yếu lưu thông của không khí và ngăn chúng đóng băng đồ ăn.

- Để thức ăn và đồ uống nóng nguội bớt.
- Những ngày của ngày hết hạn hoặc ngày sử dụng tốt nhất được nhà sản xuất chỉ định.

10.2 Chú ý đến di-
các vùng lạnh khác nhau của
ngăn lạnh

Sự lưu thông không khí trong ngăn tủ lạnh tạo ra sự khác biệt vùng lạnh.

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất nằm giữa mũi tên đóng dấu ở bên cạnh và khay nằm bên dưới.

Mẹo: Bảo quản ở nơi thuận tiện nhất thực phẩm dễ hỏng lạnh, chẳng hạn như cá, xúc xích và thịt.

Khu vực ít lạnh nhất

Khu vực ít lạnh nhất nằm ở đỉnh của cửa chống bão.

Mẹo: Lưu trữ ở khu vực ít nhất làm lạnh thực phẩm ít dễ hỏng hơn, ví dụ, phô mai đã qua xử lý và bơ. Bằng cách này, phô mai sẽ có thể phát triển hương thơm của nó và bơ có thể phết lên bánh mì một cách dễ dàng.

10.3 Nhãn dán "OK"

Với nhãn dán "OK" bạn có thể kiểm tra xem mục tiêu đã đạt được chưa nhiệt độ khuyến nghị để bảo quản thực phẩm an toàn trong ngăn tủ lạnh

(Thấp nhất là +4 °C). Nhãn dán "OK" không khả dụng trong tất cả các mô hình.

Rã đông thiết bị

Trong trường hợp chất kết dính không
Hiện thị "OK", điều chỉnh từng bước xuống
nhiệt độ thấp hơn.

→ "Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn tủ lạnh", Trang

Khi bạn bật thiết bị, nó
có thể mất đến 12 giờ để
đạt đến nhiệt độ cài đặt.



Vừa vận chính xác

thiết bị 11 Rã đông thiết bị

11.1 Rã đông ngăn tủ lạnh

Trong quá trình hoạt động, chúng được hình thành
những giọt nước chảy ra từ
Rã đông hoặc đóng băng ở thành sau của ngăn
tủ lạnh. Thành sau của ngăn tủ lạnh đang
được rã đông.

tự động.

→  7

Nước tan chảy đi qua
kênh thoát nước đến lỗ thoát nước dẫn đến
khay bốc hơi và không yêu cầu

vệ sinh.

Để lấy nước rã đông
dòng chảy và ngăn ngừa sự hình thành mùi
hôi, cần lưu ý những thông tin sau: Làm
sạch rãnh thoát nước và lỗ thoát nước

→ Trang 19

vệ sinh 12 Chăm sóc và vệ sinh

Để thiết bị có thể duy trì khả năng hoạt
động trong thời gian dài,

quốc gia, phải được bảo trì và làm sạch
cẩn thận.

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phải chịu trách
nhiệm vệ sinh

những nơi khó tiếp cận. Vệ sinh
bởi Dịch vụ Hỗ trợ

Kỹ thuật có thể tạo ra chi phí.

12.1 Chuẩn bị thiết bị cho

sự sạch sẽ của nó

1. Tắt thiết bị. → Trang 16
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện
điện.
Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện
hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy thức ăn ra và cất đi
ở nơi thoáng mát.
Đặt bình tích lạnh trực tiếp lên thực
phẩm, nếu
chúng có sẵn.

4. Nếu một lớp sương giá hình thành,
Điều này sẽ phải được rút lại.

5. Tháo bỏ tất cả các bộ phận và phụ kiện bỏ
sung ra khỏi thiết bị.
→ Trang 19

6. Tháo thanh giá để chai.
cửa. → Trang 20

12.2 Vệ sinh thiết bị

 CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Có thể thấm hơi ẩm
gây ra điện giật.

- Không sử dụng máy phun rửa
của hơi nước hoặc áp suất cao cho
vệ sinh thiết bị.

Sự hiện diện của chất lỏng trong các bộ phận
chiếu sáng hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy
hiểm.

- Nước được sử dụng để làm sạch

Thiết bị không được tiếp xúc với các bộ phận
chiếu sáng hoặc bộ điều khiển.

CHÚ Ý

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển cứng.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch hung hăng hoặc mài mòn.
- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch có hàm lượng cồn cao.

Nếu chất lỏng tràn vào lỗ thoát nước, khay bốc hơi có thể bị tràn.

- ▶ Nước sạch không được vào tiếp xúc với lỗ thoát nước.

Nếu các bộ phận và phụ kiện của thiết bị được rửa trong máy rửa chén, có thể gây biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ rửa các yếu tố và phụ kiện thiết bị trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh-vì. → Trang 18

2. Làm sạch thiết bị và các bộ phận của nó bằng vải, nước ấm và một ít xà phòng có độ pH trung tính để lau cửa.

3. Lau khô hoàn toàn bằng vải mềm và khô.

4. Gắn phụ kiện và lắp ráp các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị.

5. Kết nối thiết bị với nguồn điện. → Trang 13

6. Giới thiệu thực phẩm:

12.3 Làm sạch rãnh thoát nước và lỗ thoát nước

Làm sạch kênh thoát nước và lỗ thoát nước thường xuyên để

để nước ră đông chảy đúng cách.

1. Tháo hộp đựng ra.

→ Trang 19

2. Làm sạch kênh thoát nước và lỗ thoát nước cẩn thận, ví dụ, bằng tăm bông.

→ Quê sung. 8



12.4 Tháo các thành phần khỏi thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh kỹ lưỡng các bộ phận của thiết bị, bạn cần phải tháo chúng ra.

Tháo khay ra

- ▶ Kéo khay từ phía trước, nâng lên và lấy ra. ① ②

→ Quê sung. 9

Tháo khay biến đổi

- ▶ Gấp cả hai phần của khay lên trên, tháo chúng ra cùng nhau, sau đó tháo ② riel ③

→ Quê sung. 10

Tháo giá đựng chai ra khỏi cửa

- ▶ Kéo giá để chai và tháo ra.

→ Quê sung. 11

Tháo hộp đựng

1. Kéo hộp đựng ra

lưu trữ lên trên cùng.

2. Nhấc hộp đựng từ phía trước và lấy ra. ①

②

→ Quê sung. 12

là để giải quyết những sự cố nhỏ

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả.

ngày

Tháo mặt trước của ngăn kéo

Có thể tháo rời các bộ phận phía trước từ ngăn đựng trái cây và rau quả và ngăn kéo tủ đông để làm sạch chúng tốt hơn.

- ▶ Nhấn móc ngăn kéo và tháo bộ phận đó ra.

①

mặt trước của ngăn kéo có chuyển động quay.

②



Quả sung.

13

12.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị kỹ lưỡng, bạn có thể tháo rời một số bộ phận của thiết bị. các thành phần của thiết bị.

Tháo rời thanh ray giá để chai cửa

- ▶ Nâng thanh ray kệ lên cửa và tháo nó ra.



Quả sung.

14

Xử lý sự cố nhỏ

Người dùng có thể tự khắc phục các lỗi nhỏ trên thiết bị này. Khuyến nghị sử dụng thông tin hướng dẫn khắc phục sự cố.

trước khi liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật. Trong trường hợp này

Bằng cách này, có thể tránh được những chi phí không cần thiết.

 CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ có nhân viên chuyên môn mới có thể thực hiện sửa chữa và can thiệp trên thiết bị.
- ▶ Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp nguồn chuyên dụng có thể mua thông qua Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc trực tiếp từ nhà sản xuất.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Thiết bị không mát; bảng chỉ dẫn và đèn chiếu sáng bên trong sáng lên.	Chế độ phơi sáng được kích hoạt. ▶ Chạy thử nghiệm tự động của thiết bị. → Trang 22 ✓ Sau khi quá trình tự kiểm tra thiết bị hoàn tất, thiết bị sẽ trở về chế độ hoạt động. Bình thường.
Đèn LED không có hiệu quả.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Gọi đến bộ phận Chăm sóc Khách hàng. Số điện thoại Dịch vụ Khách hàng được liệt kê trong danh bạ đính kèm.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Tần suất và thời lượng kết nối của máy nén tăng lên.	Thiết bị đã được mở nhiều lần. ► Không nên mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông hơi bên ngoài được che phủ. ► Nguyên nhân gây tắc nghẽn phải được loại bỏ. lỗ thông gió bên ngoài. Đây không phải là lỗi. Máy làm lạnh hiện đại bật thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.
	 ► Nguyên nhân gây tắc nghẽn phải được loại bỏ. lỗ thông gió bên ngoài. ► Đặt thiết bị càng xa càng tốt về điện trở, lò nướng và các nguồn khác nhiệt. Tránh để thiết bị tiếp xúc lâu với bức xạ mặt trời trực tiếp. ► Không giữ cửa thiết bị mở lâu hơn cần thiết. ► Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước. để cứu họ.
Một tín hiệu âm thanh âm học. Báo động cửa được kích hoạt.	Cửa thiết bị đang mở. ► Đóng cửa thiết bị.
Nhiệt độ khác nhau đáng kể của giá trị đã điều chỉnh.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. → Trang 16 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Trang 16 ► Nếu nhiệt độ quá cao, hãy hâm nóng lại. kiểm tra sau vài giờ. ► Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy thiết lập lại. kiểm tra vào ngày hôm sau.
Có nước ở chân đế từ ngăn tủ lạnh.	Kênh thoát nước để rã đông hoặc lỗ thoát nước bị tắc. ► Làm sạch rãnh thoát nước và lỗ thoát nước. → Trang 19

là Lưu trữ và xử lý

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
Có nước ở chân đế từ ngăn tủ lạnh.	
Thiết bị tạo ra âm thanh, bong bóng hoặc tiếng vo ve, tiếng lách cách hoặc tiếng nước chuyển động.	Đây không phải là lỗi. Động cơ vẫn đang chạy. (máy nén, quạt). Chất làm mát chảy qua qua các ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện từ được kết nối hoặc ngắt kết nối. Không cần thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng động.	Các thành phần của thiết bị bị rung lắc hoặc bị kẹt mắc kẹt. ► Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại nếu cần.
	Chai lọ hoặc vật chứa tiếp xúc với nhau. ► Tách riêng các chai hoặc hộp đựng với nhau.

13.1 Thực hiện tự kiểm tra
thiết bị

Thiết bị có chức năng tự kiểm tra hiển thị

những sự cố có thể được giải quyết bởi bộ phận
chăm sóc khách hàng.

1. Tắt thiết bị. → Trang 16
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện
hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Sau năm phút, kết nối lại thiết bị với
nguồn điện. → Trang 13
4. Nhấn và giữ trong 3-5 giây trong vòng 10
giây tiếp theo sau khi bật nguồn cho
đến khi có tiếng bíp.



cái đó.

- ✓ Tự kiểm tra thiết bị
bắt đầu khi các dấu hiệu
đèn báo nhiệt độ sáng liên tục.
- ✓ Có, vào cuối bài tự kiểm tra
từ thiết bị, 2 tín hiệu âm thanh
âm thanh và nhiệt độ xuất hiện

Nếu nhiệt độ được cài đặt trên màn hình hiển
thị nhiệt độ, cảm biến nhiệt độ của thiết bị
đang hoạt động chính xác. Thiết bị sẽ trở
về chế độ hoạt động bình thường.

- ✓ Có, vào cuối bài tự kiểm tra
từ thiết bị, 5 tín hiệu âm thanh
đèn LED hiển thị nhiệt độ và âm thanh
sáng lên
với cường độ khác nhau, dịch vụ khách hàng
phải được thông báo
cho khách hàng. Đèn LED sẽ gửi thông báo
đến bộ phận chăm sóc khách hàng.
cho sự cố đang được đề cập.

Xử lý14 Lưu trữ
và Xử lý

14.1 Ngắt hoạt động của thiết
bị

1. Tắt thiết bị. → Trang 16
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
Rút phích cắm khỏi cáp kết nối nguồn điện
hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra.

4. Rã đồng thiết bị.

→ Trang 18

5. Vệ sinh thiết bị. → Trang 18

6. Để đảm bảo thông gió bên trong thiết bị, hãy để cửa mở.

14.2 Vứt bỏ thiết bị

đã sử dụng

Cảm ơn sự xử lý tôn trọng

với môi trường, vật liệu có giá trị có thể được tái sử dụng.

 **CẢNH BÁO**

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị nhốt

trên thiết bị và do đó gây nguy hiểm

cực sống của anh ấy.

▶ Không tháo khay và hộp đựng ra khỏi thiết bị để gây khó khăn rằng trẻ em có thể truy cập bên trong nó.

▶ Giữ trẻ em tránh xa thiết bị vô dụng.

 **CẢNH BÁO**

Nguy cơ cháy nổ!

Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể rò rỉ,

có thể gây ra hỏa hoạn.

▶ Chú ý đến các đường ống của mạch lạnh và cách điện của thiết bị của bạn không bị hư hỏng.

1. Rút cáp kết nối từ ổ cắm điện.

2. Cắt cáp kết nối màu đỏ.

3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường. Bạn có thể có được thông tin về các con đường và khả năng hiện tại vật liệu phế thải từ bạn nhà phân phối hoặc hội đồng địa phương.



Thiết bị này được đánh dấu bằng biểu tượng

tuần thủ Chỉ thị Châu Âu

2012/19/EU liên quan đến

thiết bị điện và

thiết bị điện tử đã qua

sử dụng (Thiết bị điện

và điện tử thải loại WE-EE).

Chỉ thị cung cấp

khuôn khổ chung hợp lệ

trong toàn bộ phạm vi của

Liên minh Châu Âu về việc thu

hồi và tái sử dụng

thiết bị điện và điện tử thải loại.

kỹ thuật15 Dịch vụ hỗ trợ

Kỹ thuật

Phụ tùng thay thế chính hãng có liên quan đến hoạt động theo quy định thiết kế

hữu cơ có thể được mua tại

Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của chúng tôi trong ít nhất 10 năm kể từ từ ngày giới thiệu vào

thị trường thiết bị trong Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Sự can thiệp của Dịch vụ

Hỗ trợ kỹ thuật miễn phí tại

trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành của nhà sản xuất.

Thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng cá nhân) tại Khu vực kinh tế châu Âu là 2 năm.

theo các điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành. Các điều kiện bảo hành không có

ảnh hưởng đến các quyền khác mà bạn tương ứng theo luật pháp địa phương.

Dữ liệu kỹ thuật

Để biết thông tin chi tiết về thời hạn bảo hành và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn, sử dụng mã QR của tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành, liên hệ với dịch vụ khách hàng của chúng tôi, với đại lý của bạn hoặc truy cập trang web của chúng tôi.

Khi bạn liên hệ với Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, đừng quên ghi rõ số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị. Trong tài liệu đính kèm về các liên hệ dịch vụ và điều kiện của bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi, bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ của bộ phận chăm sóc khách hàng bằng mã QR.

15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) được tìm thấy trên bảng dữ liệu của thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 6 Trang 14
Để tìm lại một cách nhanh chóng dữ liệu thiết bị hoặc số

Số điện thoại bộ phận trợ giúp
Kỹ thuật, bạn có thể viết ra những dữ liệu như vậy.

kỹ thuật16 Dữ liệu kỹ thuật

Trên tấm bảng tên của thiết bị chứa chất làm mát nhân viên, năng lực hữu ích và những người khác thông số kỹ thuật.

→ "Thiết bị", Hình. 1 / 6 Trang 14
Sản phẩm này có chứa một nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại E. Nguồn sáng là có sẵn như một phụ tùng thay thế và chỉ có thể được thay thế bởi nhân viên chuyên môn. Để biết thêm thông tin về mô hình, hãy xem trang web. Địa chỉ web này liên kết đến EPREL,¹ <https://eprel.ec.europa.eu/>

cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức từ EU. Làm theo hướng dẫn được chỉ định để tìm kiếm mẫu. Mã định danh mẫu được lấy từ các ký tự nằm trước thanh số sản phẩm (E-Nr.) trên tấm.

của các đặc điểm. Mã định danh của mô hình cũng được tìm thấy trong dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ có hiệu lực đối với các quốc gia thuộc Khu vực kinh tế châu Âu

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến.
Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lục

1 An toàn	26	6.9 Phụ kiện	35
1.1 Thông tin chung	26	7 Thao tác cơ bản	35
1.2 Mục đích sử dụng	26	7.1 Bật thiết bị	35
1.3 Giới hạn nhóm người dùng		7.2 Hướng dẫn vận hành	
đầu			
đón	26	ment	35
1.4 Vận chuyển an toàn	27	7.3 Tắt thiết bị	36
1.5 Lắp đặt an toàn	27 1.6	7.4 Cài đặt nhiệt độ	36 8 Chức
Sử dụng an toàn	28 1.7 Thiết bị	bị hư hỏng	30
2 Tránh thiệt hại vật chất	31	năng bổ sung	36 8.1 Làm mát siêu
3 Bảo vệ môi trường và		9 Báo động	36
tiết kiệm		9.1 Báo động cửa	36
3.1 Vứt bỏ bao bì	31 3.2 Tiết kiệm	10 Ngăn lạnh	
năng lượng	31 4	cảo	36
Lắp đặt và kết nối	32 4.1	10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong ngăn	
Phạm vi cung cấp	32 4.2 Tiêu chí	lạnh	36
về vị trí lắp đặt		10.2 Vùng lạnh trong ngăn	
lation		thiết bị làm lạnh	37 10.3
4.3 Lắp ráp thiết bị	33 4.4 Chuẩn bị thiết bị cho	Nhấn OK	37
Lần sử dụng đầu		11 Rã đông	37 11.1
tiền	33 4.5	Rã đông trong máy	
Kết nối điện của thiết bị	33 5 Làm	ngăn lạnh	37 12 Vệ sinh và bảo
quen	33 5.1 Thiết	dường	37 12.1 Chuẩn bị thiết bị
bị	33 5.2 Bảng	để sử dụng	33
6 Thiết bị	34	điều khiển	
6.1 Kệ	34	vệ	
6.2 Kệ thay đổi	34	sinh	38
6.3 Giá đỡ chai	34 6.4 Ngăn	12.2 Vệ sinh thiết bị	38
kéo		12.3 Vệ sinh máng hứng nước rã đông và	
6.5 Ngăn đựng trái cây và rau củ có bộ		lỗ thoát nước	38
điều chỉnh độ ẩm	34	34.2.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị	
6.6 Ngăn đựng phô mai và		đến	39
bơ	35	12.5 Tháo rời các thành phần của	
6.7 Giá để chai	35 6.8 Giá để chai	aparelho	39
thay đổi được		13 Khắc phục sự cố	39
vel	35	13.1 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị	
		lho	41

en Bảo mật

14 Lưu trữ và xử lý	42	15 Hỗ trợ kỹ thuật	42
14.1 Xử lý thiết bị		15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và	
dịch vụ	42	số sản xuất (FD)	43 16 Dữ
14.2 Vứt bỏ thiết bị đã qua sử dụng	42	liệu kỹ thuật	43



1 Bảo mật

Vui lòng làm theo các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Hướng dẫn chung ; Đọc kỹ

hướng dẫn này.

Giữ lại những hướng dẫn và thông tin sản phẩm này để sử dụng sau hoặc truyền lại cho chủ sở hữu tương lai.

Nếu bạn phát hiện bất kỳ hư hỏng nào trong quá trình vận chuyển, không kết nối thiết bị.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị

này chỉ được thiết kế để lắp âm tường.

Chỉ sử dụng thiết bị: ; để làm

lạnh thực phẩm. ; để sử dụng trong

gia đình và trong không gian kín trong nhà. ; ở độ cao lên đến 2000 m so với mực nước biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và

những người có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn đúng cách về cách sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu rõ những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.

Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người lớn.

Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi có thể xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng lớn của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng.

- ▶ Không được tự ý nhấc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo đúng hướng dẫn trên bảng thông số kỹ thuật.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm nối đất được lắp đặt đúng cách.
- ▶ Hệ thống tiếp địa của nguồn điện gia dụng phải được lắp đặt đúng cách.
- ▶ Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua công tắc bên ngoài, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Nếu thiết bị được lắp âm tường, phích cắm phải dễ dàng tiếp cận hoặc nếu không thể dễ dàng tiếp cận, phải lắp thiết bị ngắt kết nối vào hệ thống điện cố định theo đúng quy định lắp đặt.
- ▶ Đảm bảo dây nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng trong quá trình lắp đặt. Lớp cách điện bị hỏng rất nguy hiểm.
- ▶ Trong mọi trường hợp, không được để cáp điện tiếp xúc với nguồn nhiệt.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió trên thiết bị bị chặn, hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể được tạo ra nếu có rò rỉ trong mạch làm lạnh.

- ▶ Không che các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc hộp lắp.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng dây cáp điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là rất nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây điện nối dài hoặc nhiều ổ cắm.

en Bảo mật

- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và cáp điện được nhà sản xuất chấp thuận.
- ▶ Nếu dây điện quá ngắn và không có dây điện dài hơn, hãy liên hệ với chuyên gia điện để điều chỉnh hệ thống lắp đặt tại nhà.

Ổ cắm điện di động hoặc ổ cắm điện có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt nhiều ổ cắm hoặc ổ cắm điện di động ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn CẢNH BÁO -

 Nguy cơ điện giật!

Sự xâm nhập của hơi ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị ở không gian kín.
- ▶ Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm cao.
- ▶ Không sử dụng máy phun rửa hơi nước hoặc máy phun rửa áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

 CẢNH BÁO - Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể trùm vật liệu đóng gói lên đầu hoặc bị quấn vào đó và chết ngạt.

- ▶ Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không cho trẻ em chơi đùa với vật liệu đóng gói.

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những bộ phận nhỏ và bị nghẹn.

- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
- ▶ Không cho trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

 CẢNH BÁO - Nguy cơ nổ!

Nếu mạch làm lạnh bị hỏng, chất làm lạnh dễ cháy có thể rò rỉ ra ngoài và phát nổ.

- ▶ Để đẩy nhanh quá trình rã đông, không sử dụng thiết bị hoặc phương tiện cơ học nào khác ngoài những thiết bị hoặc phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.
- ▶ Dùng vật cùn, ví dụ như cán thìa gỗ để nới lỏng thức ăn bị dính vào nhau do đông lạnh.

Các sản phẩm chứa khí đẩy dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ như bình xịt.

- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có chứa khí đẩy dễ cháy hoặc chất nổ trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị, ví dụ như máy sưởi hoặc máy làm đá điện có thể gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không vận hành các thiết bị điện bên trong thiết bị.

CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Tổn thương mắt do rò rỉ chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại.

- ▶ Không làm hỏng đường ống hoặc lớp cách nhiệt của hệ thống làm lạnh.

THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh làm nhiễm bẩn thực phẩm, hãy làm theo các hướng dẫn sau.

- ▶ Nếu cửa được mở trong một thời gian dài, nó có thể gây ra nhiệt độ trong ngăn kéo thiết bị tăng đáng kể.
- ▶ Thường xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.
- ▶ Bảo quản thịt và cá sống trong tủ lạnh trong hộp đựng phù hợp để chúng không chạm hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.
- ▶ Nếu tủ lạnh/tủ đông bị bỏ trống trong thời gian dài, tắt thiết bị, rã đông, vệ sinh và để cửa mở, để ngăn ngừa nấm mốc hình thành.

Các bộ phận trong thiết bị bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài bằng kim loại có thể chứa nhôm. Nếu thực phẩm có tính axit tiếp xúc với

nhôm, có thể có sự chuyển giao các ion nhôm để lấy thức ăn.

- ▶ Không bao giờ ăn thực phẩm bị nhiễm bẩn.

en Bảo mật

1.7 Thiết bị bị hỏng

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Một thiết bị hoặc dây điện bị hỏng là vật nguy hiểm.

khẩn cấp.

- ▶ Không bao giờ vận hành thiết bị bị hỏng.
- ▶ Để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện, không bao giờ kéo bằng dây điện. Luôn rút dây điện bằng phích cắm.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc dây nguồn bị hỏng, hãy kéo dây hoặc rút ổ cắm điện hoặc ngắt cầu chì trong bảng điện.
- ▶ Liên hệ Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật. → Trang 42

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi kỹ thuật viên có trình độ.
- ▶ Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế để sửa chữa thiết bị. phụ tùng thay thế chính hãng.
- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị bất kỳ hư hỏng nào, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị cụ thể, có sẵn với nhà sản xuất hoặc bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật của nhà sản xuất.

 CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Nếu đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa.

- ▶ Để thiết bị tránh xa lửa hoặc nguồn gây cháy.
- ▶ Areje o địa phương.
- ▶ Tắt thiết bị. → Trang 36
- ▶ Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc ngắt cầu chì trong hộp cầu chì.
- ▶ Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng. → Trang 42

thiết hại vật chất

CHÚ Ý

Việc sử dụng ván chân tường, phần nhô ra hoặc cửa của thiết bị như một chỗ ngồi hoặc leo trèo có thể làm hỏng thiết bị.

- ▶ Không được bước hoặc dựa vào ván chân tường, trên gờ hoặc cửa ra vào.

Vết dầu mỡ có thể làm cho các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa bị xấp.

- ▶ Giữ lại các bộ phận bằng nhựa và cửa được đóng kín của dầu và mỡ.

Các bộ phận trong thiết bị bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài kim loại có thể chứa nhôm. Trong trường hợp tiếp xúc với thực phẩm có tính axit, nhôm ăn mòn và bị đổi màu.

- ▶ Chỉ bảo quản thực phẩm đóng gói trong thiết bị.

Nếu bạn rửa các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc bị đổi màu.

- ▶ Không bao giờ giặt thiết bị và phụ kiện bằng máy giặt. rửa chén.

tiết kiệm3 Bảo vệ môi

trường và tiết kiệm

3.1 Xử lý bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng.

- ▶ Tách các thành phần và xử lý chúng theo loại vật liệu.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo những hướng dẫn này, bạn thiết bị sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn.

Lựa chọn vị trí lắp đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp.
- Lắp đặt thiết bị càng xa các thiết bị điện càng tốt.
sưởi ấm, bếp lò và các nguồn nhiệt khác:
 - Tôn trọng khoảng cách
30 mm so với bếp điện hoặc bếp gas.
 - Giữ khoảng cách
300 mm so với bếp lò dầu hoặc than.
- Không bao giờ che phủ hoặc cản trở các lỗ thông gió bên ngoài.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sử dụng

Lưu ý: Sự sắp xếp của các yếu tố của thiết bị không có ảnh hưởng về mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Chỉ mở thiết bị trong thời gian ngắn và đóng lại cẩn thận.
- Không bao giờ che hoặc cấm các lỗ lỗ thông gió bên trong hoặc lỗ thông gió bên ngoài.
- Thực phẩm mua phải được vận chuyển trong túi nhiệt và được sắp xếp nhanh chóng trong thiết bị.
- Để thức ăn và đồ uống nguội trước khi cất giữ.
- Đặt thực phẩm để rã đông trong ngăn lạnh để tận dụng đồ ăn lạnh.
- Luôn luôn để lại một khoảng trống giữa thức ăn và bức tường phía sau của thiết bị.

4.1 Phạm vi cung cấp

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng không.
của việc vận chuyển và liệu vật liệu được cung cấp có đầy đủ hay không.
Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ Đại lý thương mại của bạn hoặc của chúng tôi Hỗ trợ kỹ thuật → Trang 42 .

Nguồn cung cấp bao gồm:

- Thiết bị lắp âm tường
- Thiết bị và phụ kiện¹
- Vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh sách hỗ trợ kỹ thuật
- Phụ lục bảo hành²
- Nhân năng lượng
- Thông tin về tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

4.2 Tiêu chí cho vị trí của cài đặt

 ĐỂ Ý

Nguy cơ nổ!
Nếu thiết bị ở một nơi quá nhỏ, trong trường hợp rò rỉ mạch làm lạnh có thể xảy ra hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

- Chỉ lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tích ít nhất là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh. Lượng chất làm lạnh

chất làm lạnh được ghi trên bảng định mức.

→ "Thiết bị", Hình. **1 / 6**
Trang 33

Trọng lượng của thiết bị có thể nặng từ nhà máy lên đến 65 kg, tùy thuộc vào mẫu mã.

Sàn nhà phải đủ rộng
ổn định để chịu được trọng lượng của thiết bị.

Tủ lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường xung quanh
10 °C đến 38 °C.

Thiết bị hoạt động hoàn toàn
bên trong ở nhiệt độ phòng ad-missivel.

Nếu bạn vận hành thiết bị ở nhiệt độ môi trường mát hơn, có thể cho rằng thiết bị sẽ không bị ảnh hưởng
bất kỳ thiệt hại nào ở nhiệt độ môi trường lên đến 5 °C.

Kích thước ngách

Tôn trọng kích thước của hốc khi
Hãy lắp thiết bị vào hốc tường. Nếu không, có thể phát sinh vấn đề trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu ngách

Lắp đặt thiết bị ở độ sâu
hốc khuyến nghị là 560 mm.

Nếu độ sâu của hốc nhỏ hơn, mức tiêu thụ năng lượng sẽ tăng nhẹ. Hốc phải có

độ sâu tối thiểu 550 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị này đòi hỏi hốc của
đồ nội thất có chiều rộng bên trong của, không tối thiểu, 560 mm.

Lắp đặt trên và dưới và cạnh nhau

Nếu bạn muốn cài đặt 2 thiết bị
làm mát chồng chéo hoặc làm mát bên
về phía bên kia, cần phải tôn trọng một
khoảng cách tối thiểu 150 mm giữa

¹ Theo thiết bị thiết bị

² Không có sẵn ở tất cả các quốc gia

các thiết bị. Đối với một số thiết bị, có thể cài đặt không có khoảng cách tối thiểu. Tham khảo đại lý chuyên môn hoặc nhà thiết kế bếp của bạn.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- ▶ Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn lắp ráp được cung cấp.

4.4 Chuẩn bị thiết bị để sử dụng lần sử dụng đầu tiên

1. Tham khảo tài liệu thông tin.
2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị an toàn cho vận chuyển, ví dụ, băng dính và đĩa bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên
thời gian. → Trang 38

4.5 Kết nối điện của thiết bị

1. Kết nối phích cắm cáp kết nối điện cho thiết bị.
2. Cắm phích cắm điện của thiết bị vào ổ cắm trên tường.
ở gần thiết bị.
Dữ liệu kết nối của thiết bị được tìm thấy trên bảng tên.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6**
Trang 33

3. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm chặt chưa.
- ✓ Bây giờ thiết bị đã sẵn sàng để công việc.

Làm quen5 Làm quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về các thành phần của thiết bị của bạn.

→ **Quả sung.** **1**

1 Bảng điều khiển
→ Trang 33

2 Giá đựng chai
→ Trang 34 ¹

3 Chiều sáng

4 Ngăn kéo → Trang 34

Ngăn đựng trái cây và rau quả với bộ điều chỉnh độ ẩm
→ Trang 34

6 Tên nơi
→ Trang 43

7 Ngăn đựng phô mai và bơ
→ Trang 35 ¹

8 Kệ để chai lớn
→ Trang 35

5.2 Bảng điều khiển

Bảng điều khiển cho phép bạn điều chỉnh mọi chức năng của thiết bị. và lấy thông tin về tình trạng của hoạt động.

→ **Quả sung.** **2**

1 bật hoặc tắt chế độ siêu làm mát.

2 > điều chỉnh nhiệt độ của khu vực làm lạnh.

3 > sáng lên nếu báo thức đang bật.

¹ Theo thiết bị thiết bị

Thiết bị pt

4 Chỉ ra ở nhiệt độ được điều chỉnh của ngăn lạnh tính bằng °C.

5 ① 3 giây để bật hoặc tắt thiết bị.

Thiết bị6 Thiết bị

Trang bị của thiết bị phụ thuộc vào từng mẫu máy.

6.1 Kệ

Để thay đổi kệ khi cần, bạn có thể tháo kệ ra và chèn lại vào vị trí khác.

→ "Xóa bỏ kệ", Trang 39

6.2 Kệ thay đổi

Sử dụng kệ thay đổi để lưu trữ thực phẩm đông lạnh cao trong kệ ngay bên dưới, ví dụ như lon hoặc chai. Bạn có thể tháo phần trước của kệ biến đổi và di chuyển nó đến phía dưới lưng.

→ Quả sung **3**

Nếu cần thêm không gian, bạn có thể nâng phần trước và sau của giá đỡ thay đổi cùng nhau.

→ Quả sung **4**

6.3 Giá đựng chai

Lưu trữ chai an toàn trong giá đựng chai.

Để thay đổi giá đỡ chai khi cần thiết, hãy tháo giá đỡ chai ra và lắp lại ở một địa điểm khác.

→ "Xóa bỏ kệ", Trang 39

6.4 Ngăn kéo

Nhiệt độ chiếm ưu thế trong ngăn kéo thấp hơn so với ngăn lạnh. Nhiệt độ có thể tăng

nhiệt độ thấp tạm thời 0 °C.

Để có được nhiệt độ trong ngăn kéo gần 0 °C, điều chỉnh nhiệt độ ngăn lạnh xuống 2 °C.

→ Trang 36

Sử dụng nhiệt độ thấp nhất từ ngăn kéo để bảo quản thực phẩm dễ hư hỏng, ví dụ như cá, thịt và xúc xích.

6.5 Ngăn đựng trái cây và rau quả như một chất điều chỉnh độ ẩm

Không lưu trữ trái cây và rau quả tươi được đóng gói trong ngăn kéo tương ứng.

Bảo quản trái cây và rau củ đã cắt bằng cách đậy kín hoặc đậy kín.

Thông qua bộ điều chỉnh độ ẩm có thể điều chỉnh độ ẩm không khí trong Ngăn đựng trái cây và rau quả. Bằng cách này, bạn có thể bảo quản trái cây và rau quả tươi lâu hơn bằng phương pháp làm lạnh thông thường.

→ Quả sung **5**

Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm của không khí trong ngăn kéo đựng trái cây và rau quả theo với loại và số lượng thực phẩm cần lưu trữ, di chuyển bộ điều chỉnh độ ẩm:

- Trượt sang trái để giảm độ ẩm trong trường hợp lưu trữ chủ yếu của trái cây, hàng hóa hỗn hợp và hàng hóa cao.
- Vuốt sang phải để nâng cao độ ẩm không khí trong trường hợp lưu trữ chủ yếu là rau hoặc tái trọng thấp.

Tùy thuộc vào số lượng và sản phẩm được lưu trữ, nước có thể hình thành ngưng tụ trong ngăn đựng trái cây và các loại đậu.

Loại bỏ nước ngưng tụ

bằng vải khô và điều chỉnh độ ẩm không khí xuống mức thấp hơn bằng bộ điều chỉnh độ ẩm.

Để giữ được chất lượng và hương thơm, hãy bảo quản các loại trái cây và rau củ để bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ lạnh bên ngoài tủ lạnh.

thiết bị ở nhiệt độ khoảng

Từ 8 độ C đến 12 độ C, ví dụ như dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Ngăn đựng phô mai và bơ

Bảo quản bơ và phô mai cứng trong ngăn được cung cấp cho tác dụng.

6.7 Kệ đựng chai

Để thay đổi kệ đựng chai khi cần thiết, hãy tháo kệ đựng chai và lắp lại vào vị trí khác.

→ "Remover a kệ để móng vuốt fas", Trang 39

6.8 Kệ đựng chai có thể thay đổi

Để thay đổi kệ đựng chai lọ khi cần, bạn có thể di chuyển hoặc tháo kệ ra.

đối với các chai có kích thước khác nhau và lắp lại vào vị trí khác.

→ **6** Quà sung.

Bạn có thể tháo thanh ray ra khỏi giá để chai và đặt lại vào một địa điểm khác.

→ "Tháo thanh ray kệ cho chai", Trang 39

6.9 Phụ kiện

Sử dụng phụ kiện chính hãng. Chúng được thiết kế đặc biệt cho thiết bị của bạn.

Các phụ kiện của thiết bị sẽ khác nhau tùy theo từng mẫu máy.

Kệ đựng trứng

Bảo quản trứng an toàn trong kệ đựng trứng.

cơ sở Hoạt động cơ sở

7.1 Bật thiết bị

1. Thiết lập kết nối điện của thiết bị. → Trang 33

Lưu ý: Nếu thiết bị đã được tắt trước đó thông qua bảng điều khiển, hãy nhấn và giữ trong 3 giây. ①

trong 3 giây.

✓ Thiết bị bắt đầu nguội.

2. Đặt nhiệt độ mong muốn.

→ Trang 36

7.2 Hướng dẫn vận hành

■ Sau khi bạn đã bật thiết bị, Phải mất vài giờ mới đạt được nhiệt độ cài đặt. Không cho thức ăn vào trước đạt đến nhiệt độ được điều chỉnh.

■ Khi đóng cửa, hãy chú ý để nó không bị chặn để lưu trữ hàng hóa.

■ Nếu bạn đóng cửa, nó có thể hình thành chân không. Cửa chỉ có thể mở được một lần nữa với khó khăn. Vui lòng đợi một chút, cho đến khi chân không được bù lại.

■ Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi

do các điều kiện sau:

- Tần suất mà thiết bị đang mở

- Tải khối lượng

- Nhiệt độ của thực phẩm tươi sống được bảo quản

- Nhiệt độ phòng

- Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp

en Các chức năng bổ sung

7.3 Tắt thiết bị

- Giữ trong 3 giây .

7.4 Điều chỉnh nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ của ngăn lạnh

- Nhấn nhiều lần cho đến khi cần thiết
Màn hình hiển thị nhiệt độ cho thấy
cài đặt nhiệt độ mong muốn.
Nhiệt độ được khuyến nghị trong
ngăn lạnh là
của 4°C.
→ "Nhân dân" được rồi". Trang 37

Chức năng bổ sung

Khám phá các chức năng bổ sung mà
thiết bị của bạn có.

8.1 Quá trình siêu lạnh

Với công nghệ Supercooling, ngăn lạnh
sẽ mát nhất có thể.

lạnh nhất có thể.

Bật chế độ Siêu làm mát trước
lưu trữ số lượng lớn thực phẩm trong
ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Nếu bật chế độ Siêu làm mát,
tiếng ồn khi vận hành
có thể cao hơn.

Bật chế độ siêu làm mát

- Nhấn siêu nhiều lần nếu cần
cho đến khi đèn "siêu" sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 12 giờ, thiết bị sẽ trở lại
chế độ hoạt động.

Bình thường.

Tắt chế độ siêu làm mát

- Nhấn siêu nhiều lần nếu cần
cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ
nhiệt độ mong muốn.

9 Báo động

9.1 Báo động cửa

Nếu cửa thiết bị mở

trong một thời gian dài, báo động của
người giữ chòi.

Một tiếng bip vang lên và đèn sáng lên.

Ánh sáng bên trong lóe lên
10 phút.

Tắt báo động cửa

- Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn .



- ✓ Tiếng bip đã tắt.

Ngăn làm

Ngăn làm

lạnh lại

Trong ngăn lạnh

thịt, thịt nguội, cá, sản phẩm từ sữa,
trứng có thể được giữ lại,
đồ ăn sẵn và bánh ngọt.

Nhiệt độ có thể điều chỉnh từ 2°C đến
8 °C.

Thông qua làm lạnh cũng như

Có thể bảo quản thực phẩm dễ hỏng trong
thời gian ngắn đến trung bình.
hạn. Nhiệt độ được chọn càng thấp thì

thời gian thức ăn sẽ vẫn còn
tươi.

10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong

ngăn lạnh

- Chỉ lưu trữ thực phẩm tươi sống
và không bị hư hỏng.
- Lưu trữ thực phẩm đóng gói
được bọc kín hoặc che phủ.
- Để không ảnh hưởng đến lưu thông
của không khí và ngăn chặn sự đóng băng của
thức ăn, không đặt thức ăn

đập trực tiếp vào bức tường phía sau.

- Để thức ăn nguội trước và đồ uống nóng.
- Tuân thủ ngày hết hạn tối thiểu hoặc ngày tiêu thụ được ghi trên bao bì.
- bởi nhà sản xuất.

10.2 Vùng lạnh trong khoang lạnh

Lưu thông không khí trong khoang làm mát cho phép các vùng làm mát khác nhau.

Khu vực lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm giữa mũi tên khắc ngang và kệ ngay bên dưới.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm dễ dàng hàng dễ hỏng ở vùng lạnh nhất, ví dụ như cá, thịt nguội và thịt.

Khu vực nóng nhất

Vùng nóng nhất nằm ở phần phía trên cửa.

Mẹo: Ở khu vực ấm hơn, bạn bảo quản thực phẩm không dễ hỏng, ví dụ như ví dụ, phô mai cứng và bơ. Phô mai do đó có thể tiếp tục phát triển hương thơm của nó và bơ vẫn dễ phết.

10.3 Nhãn dán OK

Với nhãn dán OK bạn có thể kiểm tra nếu, trong ngăn lạnh, phạm vi của

hiệt độ an toàn được khuyến nghị

đối với thực phẩm ở nhiệt độ +4°C hoặc thấp hơn.

Không bao gồm nhãn dán OK trong tất cả các mô hình.

Nếu nhãn dán không ghi là OK, hãy giảm nhiệt độ dần dần.

→ "Thông thường a nhiệt độ com- của ngăn của làm lạnh", Trang 36

Rã đông pt

Sau khi đặt thiết bị vào hoạt động, có thể mất tới Phải mất 12 giờ để đạt được nhiệt độ mong muốn.



Quy định đúng đắn

Rã đông11 Rã đông

11.1 Rã đông trong ngăn lạnh

Trong quá trình hoạt động, chúng được hình thành trên bức tường phía sau của ngăn giọt nước làm mát rã đông hoặc đá. Bức tường phía sau ngăn lạnh sẽ tự động rã đông.

→ Quà sung. 7

Nước rã đông chạy qua xả nước vào máng thu nước đến lỗ thoát nước hướng về khay bốc hơi và không cần phải vệ sinh.

Để nước rã đông có thể chạy và tránh sự hình thành của mùi hôi, hãy làm theo các hướng dẫn sau: Làm sạch máng thu gom của nước rã đông và lỗ thoát nước

→ Trang 38 .

bảo trì12 Vệ sinh và

bảo trì

Để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động trong thời gian dài, bạn phải vệ sinh và

bảo trì cẩn thận.

Vệ sinh những nơi không thể tiếp cận đã được thực hiện bằng hỗ trợ kỹ thuật. Việc vệ sinh được thực hiện bằng hỗ trợ kỹ thuật có thể phát sinh chi phí.

en Vệ sinh và bảo trì

12.1 Chuẩn bị thiết bị cho việc vệ sinh

1. Tắt thiết bị. → Trang 36
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
đồ ăn.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.
3. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị và bảo quản ở nơi thoáng mát.
công ty
Nếu có, hãy đặt bộ tích lũy của lạnh trên thực phẩm.
4. Nếu có một lớp băng, phải để nó rã đông.
5. Tháo tất cả các bộ phận ra khỏi thiết bị của thiết bị và phụ kiện.
→ Trang 39
6. Tháo rời thanh ray kệ cho chai lọ. → Trang 39

12.2 Vệ sinh thiết bị

ĐỂ Ý

Nguy cơ bị điện giật!

Độ ẩm có thể thâm nhập gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng các thiết bị làm sạch hơi nước hoặc áp suất cao để vệ sinh thiết bị.

Chất lỏng dính vào đèn hoặc bộ điều khiển có thể gây nguy hiểm.

- ▶ Nước vệ sinh không được chảy vào hệ thống chiếu sáng hoặc điều khiển.

CHÚ Ý

Các sản phẩm làm sạch không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng miếng len thép hoặc miếng bọt biển mài mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn.

- ▶ Không sử dụng sản phẩm làm sạch có hàm lượng cồn cao.

Nếu hơi ẩm lọt vào lỗ thoát nước, khay thoát hơi có thể bị rò rỉ.

- ▶ Nước lau chùi không được chảy tới lỗ thoát nước.

Nếu bạn rửa các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén, chúng có thể bị biến dạng hoặc bị đổi màu.

- ▶ Không bao giờ giặt thiết bị và phụ kiện bằng máy giặt.
rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh.
vì. → Trang 38
2. Vệ sinh thiết bị, các bộ phận thiết bị, phụ kiện và niêm phong cửa bằng vải chất tẩy rửa đa năng, nước ấm và độ pH trung tính.
3. Lau khô thật kỹ bằng vải mềm và khô.
4. Lắp ráp các bộ phận thiết bị và lắp ráp các thành phần có thể tháo rời của thiết bị.
5. Thiết lập kết nối điện của thiết bị. → Trang 13
6. Đặt thức ăn vào.

12.3 Vệ sinh máng thu gom

của nước rã đông và lỗ thoát nước

Để nước rã đông có thể xả, làm sạch kênh thu nước rã đông và lỗ thoát nước.

1. Tháo ngăn kéo. → Trang 39
2. Vệ sinh máng xối cẩn thận.
thu gom nước rã đông

và lỗ thoát nước,
ví dụ, bằng tấm bông.

→ Quà sung. **8**



12.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Nếu bạn muốn làm sạch
các thiết bị, loại bỏ chúng
từ thiết bị của bạn.

Tháo kệ

- ▶ Nhấc kệ ở phía trước ra và tháo ^①, có thể.
nó ra. ^②

→ Quà sung. **9**

Xóa bỏ kệ biến đổi

- ▶ Lật ngược hai phần của kệ lại
lên trên cùng nhau loại bỏ chúng
^② và sau đó tháo máng xối ra. ^③

→ Quà sung. **10**

Tháo kệ đựng chai

- ▶ Nâng kệ chai
và nghiêng huu-a.

→ Quà sung. **11**

Tháo ngăn kéo

1. Kéo ngăn kéo ra phía dưới.
lều.
2. Nâng ngăn kéo ở phía trước và ^①tháo ra
lại một ^②.

→ Quà sung. **12**

Tháo ngăn đựng trái cây và rau quả.

chúng tôi

Tháo mặt trước của ngăn kéo

Bạn có thể tháo mặt trước của ngăn kéo
của trái cây và rau quả và ngăn kéo
đông lạnh để dễ dàng vệ sinh.

- ▶ Nhấn móc kéo
các mặt của ngăn kéo vào trong và ^①
tháo mặt trước của ngăn kéo
bằng cách sử dụng chuyển động quay
từ ngăn kéo ^②

→ Quà sung. **13**

12.5 Tháo rời các thành phần của thiết bị

Nếu bạn muốn vệ sinh thiết bị của mình
sâu, có thể tháo rời
một số bộ phận của thiết bị.

Tháo rời thanh ray kệ cho chai

- ▶ Nâng thanh ray kệ lên
chai và lấy nó ra.

→ Quà sung. **14**

lỗi13 Loại bỏ lỗi

Người dùng có thể tự mình khắc phục những bất thường nhỏ trong thiết bị.

Trước khi liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật, hãy tham khảo thông tin khắc phục sự
cố. Điều này giúp bạn tránh được những chi phí không cần thiết.

⚠ Để ý

Nguy cơ bị điện giật!

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm.

- ▶ Việc sửa chữa thiết bị chỉ có thể được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có trình độ.
- ▶ Chỉ được sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.

en Loại bỏ lỗi

- ▶ Nếu dây nguồn hoặc cáp kết nối của thiết bị bị hỏng, bạn phải thay thế bằng dây nguồn hoặc cáp kết nối dành riêng cho thiết bị đó, có sẵn từ nhà sản xuất hoặc bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật của nhà sản xuất.

Sự cố	Nguyên nhân và cách khắc phục Thiết bị không
mát, màn hình và đèn không sáng. Thực hiện tự kiểm tra thiết bị. Sau khi hoàn tất tự kiểm tra, thiết bị sẽ hoạt động bình thường trở lại.	→ Trang 41 ✓
thấp sáng	
Đèn LED không hoạt động.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật. Trong danh sách Hỗ trợ kỹ thuật đính kèm, bạn sẽ tìm thấy số hỗ trợ kỹ thuật.
Máy làm mát bật ngày càng thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	Thiết bị đã mở trong một thời gian dài. ▶ Không mở cửa thiết bị khi không cần thiết.
	Các lỗ thông gió bên ngoài đều được che phủ. ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài.
	Đây không phải là sự cố. Tủ lạnh hiện đại bật thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.
	
	▶ Loại bỏ các chướng ngại vật trước cửa thông gió bên ngoài. ▶ Lắp đặt thiết bị càng xa các bộ phận gia nhiệt, bếp lò và các nguồn nhiệt khác càng tốt. Tránh để thiết bị tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời trong thời gian dài. ▶ Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể. ▶ Trước khi cất giữ, hãy để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước.
Âm thanh cảnh báo sẽ vang lên. Chuông báo động cửa đang bật.	Cửa thiết bị đang mở. ▶ Đóng cửa thiết bị.

Sự cố	Nguyên nhân và giải pháp cho vấn đề
Nhiệt độ khác nhau khá ổn định về nhiệt độ.	Có một số nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. → Trang 36 2. Bật lại thiết bị sau khoảng 5 phút. → Trang 35 ▶ Nếu nhiệt độ quá nóng, hãy kiểm tra lại sau vài giờ. ▶ Nếu nhiệt độ quá lạnh, hãy kiểm tra lại vào ngày hôm sau.
Sàn của khoang lạnh ẩm ướt.	Máng thu nước tan chảy hoặc lỗ thoát nước bị tắc. ▶ Làm sạch máng thu nước ră đông và lỗ thoát nước. → Trang 38 
Thiết bị này phát ra tiếng vo ve, tiếng sỏi bọt, tiếng âm âm, tiếng súc miệng hoặc tiếng tách.	Không có lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm lạnh chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van từ sẽ bật hoặc tắt nó. Không cần thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng ồn.	Các bộ phận của thiết bị rung lắc hoặc dính chặt. ▶ Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị và nếu cần thiết, hãy đặt chúng trở lại vị trí cũ. Các chai lọ hoặc vật chứa khác chạm vào nhau. ▶ Di chuyển chai lọ hoặc hộp đựng ra xa.

13.1 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị
thiết bị

Thiết bị của bạn có chế độ
tự kiểm tra chỉ ra lỗi

Dịch vụ Hỗ trợ Kỹ thuật của bạn
bạn có thể sửa chữa.

1. Tắt thiết bị. → Trang 36
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
đồ ăn.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp
cầu chì.
3. Kết nối lại thiết bị với nguồn điện sau 5
phút.
→ Trang 13
4. 10 giây sau khi bật, nhấn nút
giữ phím trong 3 đến 5 giây,

giữ nó cho đến khi bạn nghe thấy
một tiếng bíp.

- ✓ Quá trình tự kiểm tra của thiết bị bắt đầu
khi đèn báo nhiệt độ sáng liên tục.
- ✓ Nếu, khi kết thúc quá trình tự kiểm tra
của thiết bị, 2 tín hiệu âm thanh phát ra và
hiển thị chỉ báo nhiệt độ
nhiệt độ được điều chỉnh, điều này có
nghĩa là các cảm biến nhiệt độ của thiết
bị của bạn ổn.
thiết bị trở lại hoạt động bình thường.
- ✓ Nếu sau khi hoàn thành bài tự kiểm tra
từ thiết bị, nếu bạn nghe thấy 5 tín hiệu
tín hiệu âm thanh và đèn LED chỉ báo
đèn báo nhiệt độ sáng lên

en Lưu trữ và xử lý

với độ sáng khác nhau, hãy liên hệ với
Dịch vụ Hỗ trợ
Kỹ thuật. Đèn LED cung cấp thông tin cho
Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về lỗi hiện tại.

xử lý14 Lưu trữ và xử lý

14.1 Vứt bỏ thiết bị

đang làm nhiệm vụ

1. Tắt thiết bị. → Trang 36
2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện.
đồ ăn.
Rút dây nguồn hoặc tắt cầu chì trong hộp
cầu chì.
3. Lấy hết thức ăn ra.
4. Rã đông thiết bị.
→ Trang 37
5. Vệ sinh thiết bị. → Trang 38
6. Để đảm bảo thông gió bên trong thiết bị,
hãy để thiết bị mở.

14.2 Xử lý thiết bị đã qua sử dụng

Thông qua xóa tương thích
với môi trường, có thể là
nguyên liệu thô có giá trị được tái sử dụng.

 **ĐỂ Ý**

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình bên trong
của thiết bị, gây nguy hiểm đến tính mạng của
bạn.

- Để trẻ em khó vào, không tháo bỏ các kệ và

ngăn kéo đựng đồ gia dụng.

- Giữ trẻ em tránh xa
thiết bị không còn sử dụng.

 **ĐỂ Ý**

Nguy cơ hỏa hoạn!

Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng, bạn có thể
chất làm lạnh để cháy thoát ra và

khí độc hại có thể gây cháy.

- Không làm hỏng các ống mạch
của việc làm mát cũng như cách nhiệt.

1. Ngắt kết nối phích cắm điện khỏi cáp
điện.
2. Cắt dây điện.
3. Vứt bỏ thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.

đồ chôn cất.

Để biết thêm thông tin về các thủ tục
hiện hành cho

xử lý, liên hệ với Đại lý của bạn

Dịch vụ chuyên ngành hoặc dịch vụ đồ
thị tại khu vực của bạn.



Thiết bị này được đánh dấu
theo

với Chỉ thị

2012/19/EU về

thiết bị điện và điện tử thải
(rác thải điện và

thiết bị điện tử -

Rác thải điện tử).

Chỉ thị thiết lập

khuôn khổ cho việc tạo ra
một hệ thống thu thập và

định giá thiết bị đã qua sử
dụng có hiệu lực trong

tất cả các quốc gia thành

viên của Liên minh Châu Âu.

kỹ thuật15 Hỗ trợ kỹ thuật

Bạn có thể mua phụ tùng thay thế

bản gốc có liên quan đến hoạt động theo quy
định về yêu cầu đối với

thiết kế sinh thái cùng với chúng tôi

Hỗ trợ kỹ thuật trong một thời gian

kéo dài ít nhất 10 năm

từ vị trí đặt thiết bị của bạn trên thị

trường trong Không gian

Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Việc sử dụng Hỗ trợ Kỹ thuật là miễn phí trong phạm vi của điều kiện bảo hành của nhà sản xuất áp dụng tại địa phương. Thời gian của thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng riêng tư) trong Khu vực Kinh tế Châu Âu là 2 năm, theo các điều kiện bảo hành áp dụng tại địa phương. Các điều kiện bảo hành không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc yêu cầu nào khác mà bạn có thể được hưởng theo luật pháp địa phương.

Bạn có thể nhận được thông tin chi tiết về thời hạn và điều kiện của bảo hành tại quốc gia của bạn với dịch vụ hỗ trợ khách hàng của chúng tôi, từ người bán hoặc trên trang của chúng tôi web, thông qua mã QR trong tài liệu đính kèm tham chiếu đến

liên hệ dịch vụ và điều kiện của bảo đảm.

Nếu bạn liên hệ với bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật, phải có số sản phẩm trong tay (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị của bạn.

Bạn có thể tìm thông tin liên hệ của bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi bằng cách sử dụng mã QR trong tài liệu đính kèm về liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành hoặc trên trang web của chúng tôi.

15.1 Số sản phẩm (E-Số) và số sản xuất (FD)

Bạn có thể tìm thấy số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) trên tấm đánh giá thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Trang 33

Chỉ ra dữ liệu để luôn có nó trong tầm tay giao dữ liệu từ thiết bị của bạn và Số điện thoại hỗ trợ Kỹ thuật.

kỹ thuật16 Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, thể tích hữu ích và các dữ liệu kỹ thuật khác được ghi trên bảng đánh giá.

→ "Thiết bị", Hình. **1** / **6** Trang 33

Sản phẩm này có ánh sáng của lớp hiệu suất năng lượng E. A đèn có sẵn như một bộ phận thay thế và chỉ có thể được thay thế bởi nhân viên chuyên môn.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về mô hình của mình trên Internet tại

<https://eprel.ec.europa.eu/>¹. Địa chỉ Internet này chuyển tiếp đến cơ sở dữ liệu sản phẩm chính thức của EU, EPREL. Làm theo hướng dẫn để tìm kiếm mô hình. Nhận dạng mô hình có thể được xác định dựa trên các ký tự trước

dấu gạch ngang trong số sản phẩm (E-Nr.) trên tấm đánh giá. Ngoài ra, nhận dạng mô hình cũng được chỉ ra ở dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ áp dụng cho các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu

en Mục lục

Bạn có thể tìm thêm thông tin và giải thích trực tuyến. Quét mã QR trên trang tiêu đề.



Mục lụcMục 1 An

toàn	45	6.7 Giá treo	
1.1 Thông tin chung	45	cửa	54 6.8
1.2 Mục đích sử dụng		Giá treo cửa thay đổi	54 6.9
đích đến	45	Phụ kiện	55
1.3 Hạn chế nhóm người		7 Vận hành cơ bản	55
		7.1 Bật thiết bị	55 7.2 Hướng dẫn vận
		hành	55 7.3 Tắt thiết bị
dùng	45	1.4 Vận chuyển an toàn	
Tiết kiệm	50		
3.1 Tháo dỡ	50	3.2 Tiết kiệm	
năng lượng	50	4 Lắp đặt và kết	
nối	51	4.1 Phạm vi giao	
hàng	51	s	
4.2 Tiêu chí về vị trí lắp		10.2 Vùng làm mát trong buồng	
đặt	51	làm	
4.3 Lắp ráp thiết bị-		mát	57
ç	52	10.3 Nhấn dán "OK"	57 11
4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu		Rã đông	57 11.1 Rã
tiên	52	s	
4.5 Kết nối điện của thiết		để vệ sinh	57
bị	52 5	12.2 Vệ sinh thiết bị	58 12.3 Vệ
Giới		sinh mạng nước rã đông và lỗ thoát	
		nước	58
		12.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị	
		ọu	59
		12.5 Tháo rời các bộ phận của gói hàng	
		59 13 Khắc phục sự cố	59 13.1 Thực hiện
thiệu	53	5.1 Thiết bị	
có bộ điều chỉnh độ ẩm	54	tự kiểm tra	
6.6 Ngăn đọng băng và phô mai	54	thiết bị	61

14 Lưu trữ và xử lý ..	62	14.1	15 Dịch vụ khách hàng	
Đặt thiết bị bên ngoài			λατόν	63
λειτούργιας	62		15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số	
14.2 Xử lý thiết bị cũ-			sản xuất	
ς	62		(FD)	63
			16 Dữ liệu kỹ thuật	63



1 Bảo mật

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Thông tin chung ; Đọc

kỹ hướng dẫn này. ; Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo của thiết bị. ; Không kết nối thiết bị nếu thiết bị bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển.
ra.

1.2 Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ dùng để lắp đặt.

Chỉ sử dụng thiết bị: ; để làm mát thực phẩm. ; trong hộ gia đình riêng tư và khu vực kín trong môi trường gia đình.

lên đến độ cao 2.000 m so với bề mặt của biển.

1.3 Giới hạn nhóm người dùng : Trẻ em từ

8 tuổi trở lên, người khuyết tật về thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc người thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ các mối nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được phép chơi đùa với thiết bị. Trẻ em không được tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát của người lớn.

en Bảo mật

Trẻ em từ 3 tuổi trở xuống có thể xếp và dỡ đồ vào tủ lạnh/tủ đông.

1.4 Vận chuyển an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây thương tích khi nâng.

- ▶ Không được tự ý nhấc thiết bị lên.

1.5 Cài đặt an toàn

 CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật!

Việc lắp đặt không phù hợp rất nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và sử dụng thiết bị theo đúng dữ liệu được liệt kê trên tấm loại.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với nguồn điện xoay chiều thông qua ổ cắm có nối đất, được lắp đặt theo quy định.
- ▶ Hệ thống dây dẫn bảo vệ (tiếp địa) của hệ thống điện trong nhà phải được lắp đặt theo với các quy định.
- ▶ Không bao giờ cấp nguồn cho thiết bị thông qua nguồn điện bên ngoài. thiết bị chuyển mạch, ví dụ như bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Khi thiết bị được lắp đặt, phích cắm của cáp kết nối phải dễ dàng tiếp cận hoặc trong trường hợp không thể truy cập miễn phí vào hệ thống điện cố định. Thiết bị ngắt kết nối phải được lắp đặt theo đúng quy định lắp đặt.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy cẩn thận để không bị kẹp hoặc Không làm gập dây nguồn.

Lớp cách điện bị hỏng trên cáp kết nối rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ để cáp kết nối tiếp xúc với nguồn nhiệt.

CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu các lỗ thông gió của thiết bị bị đóng, hỗn hợp khí-không khí dễ cháy có thể hình thành trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh.

- ▶ Không chặn các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc vỏ gắn tường.

CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Việc sử dụng dây điện nối dài và bộ chuyển đổi không được chấp thuận là nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng bất kỳ dây nối dài hoặc ổ cắm điện nào. Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây
- ▶ nguồn được nhà sản xuất chấp thuận. Nếu dây nguồn quá ngắn và không còn dây nguồn, hãy liên hệ với thợ điện được cấp phép để điều chỉnh hệ thống lắp đặt tại nhà.

Ổ cắm điện di động hoặc bộ đổi nguồn có thể quá nóng và gây ra hỏa hoạn.

- ▶ Không đặt ổ cắm điện di động hoặc bộ đổi nguồn ở mặt sau của thiết bị.

1.6 Sử dụng an toàn

CẢNH BÁO – Nguy cơ điện giật! Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện

giật. Chỉ sử dụng thiết bị trong nhà. Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với

- ▶ nhiệt độ và độ ẩm quá cao. Không sử dụng tia nước hoặc máy phun rửa
- ▶ áp lực cao để vệ sinh thiết bị.

▶

CẢNH BÁO – Có nguy cơ ngạt thở!

Trẻ em có thể kéo vật liệu đóng gói qua đầu hoặc bị quấn vào chúng và ngạt thở.

Để vật liệu đóng gói xa tầm tay trẻ em. Không để trẻ em chơi đùa với vật liệu

- ▶ đóng gói.

▶

en Bảo mật

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải những mảnh nhỏ.
và do đó bị ngạt thở.

- ▶ Để xa tầm tay trẻ em những bộ phận nhỏ.
- ▶ Không để trẻ em chơi với những bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Do mạch làm mát bị hỏng nên khí dễ cháy có thể thoát ra ngoài.
chất làm lạnh và phát nổ.

- ▶ Để đẩy nhanh quá trình ră đông, không sử dụng các thiết bị cơ học hoặc phương tiện khác ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.
- ▶ Loại bỏ thức ăn bị dính bằng vật cùn, ví dụ như cán thìa bằng gỗ.

Các sản phẩm có chất đẩy dễ cháy và chất nổ có thể phát nổ, ví dụ như bình xịt.

- ▶ Không lưu trữ các sản phẩm có chất đẩy dễ cháy và vật liệu nổ trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!

Các thiết bị điện bên trong thiết bị có thể dẫn đến
trong hỏa hoạn, ví dụ như lò sưởi hoặc máy làm đá điện.

- ▶ Không vận hành các thiết bị điện bên trong thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ chấn thương!

Tổn thương mắt do chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại thoát ra.

- ▶ Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

⚠ THẬN TRỌNG – Có nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Để tránh nhiễm bẩn thực phẩm, cần lưu ý những điều sau:
các hướng dẫn sau đây.

- ▶ Nếu cửa mở trong thời gian dài, nhiệt độ có thể tăng đáng kể.

trong các khoang của thiết bị.

- ▶ Các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và dễ tiếp cận
Hệ thống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên.
- ▶ Bảo quản thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong tủ lạnh.
tủ lạnh theo cách không để chúng tiếp xúc với các thực phẩm khác
hoặc nhỏ giọt vào chúng.

- ▶ Khi tủ lạnh/tủ đông không sử dụng trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị, xả đông và vệ sinh sạch sẽ, đồng thời để cửa mở để tránh nấm mốc hình thành.

Các bộ phận bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài kim loại trong thiết bị có thể chứa nhôm. Khi thực phẩm có tính axit tiếp xúc với nhôm, các ion nhôm có thể ngấm vào thực phẩm. Không sử dụng thực phẩm bị ô nhiễm.

▶

1.7 Thiết bị bị hỏng

 **CẢNH BÁO** – Nguy cơ điện giật! Thiết bị hoặc dây cáp kết nối bị hỏng rất nguy hiểm. Tuyệt đối không sử dụng thiết bị đã bị hỏng. Tuyệt đối không kéo dây cáp kết

- ▶ nối để ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút phích cắm
- ▶ của dây cáp kết nối. Nếu thiết bị hoặc dây cáp kết nối bị hỏng, hãy rút ngay phích cắm của dây cáp kết nối hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì. Hãy gọi ngay cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

▶

▶

→Trang 63

Việc sửa chữa không đúng cách rất nguy hiểm. Chỉ những

- ▶ nhân viên được đào tạo và có trình độ mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết
- ▶ bị. Nếu cáp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc cáp kết
- ▶ nối thiết bị chuyên dụng do nhà sản xuất hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng của nhà sản xuất cung cấp.

el Tránh thiết hại vật chất

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ hỏa hoạn!



Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng, chất làm lạnh dễ cháy và khí độc hại có thể thoát ra và bắt lửa.

► Tránh xa lửa và nguồn gây cháy gần thiết bị.

► Thông gió cho căn phòng.

► Tắt thiết bị. Rút phích cắm của →Trang 55

► cáp kết nối nguồn điện hoặc tắt cầu chì trong hộp cầu chì.

► Gọi đến bộ phận chăm sóc khách hàng.

→Trang 63

thiết hại vật chất2 Tránh thiết hại

vật chất

CHÚ Ý

Bằng cách sử dụng đế, ngăn kéo hoặc cửa của thiết bị làm bề mặt ghế hoặc bề mặt leo trèo, máy có thể bị hư hỏng thiết bị.

► Không leo trèo hoặc dựa vào trên đế, ngăn kéo hoặc cửa.

Do bị nhiễm bẩn bởi dầu hoặc mỡ, các bộ phận bằng nhựa và phốt có thể của cửa trở nên xốp.

► Giữ lại các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa sạch sẽ từ dầu và mỡ.

Các bộ phận trong thiết bị được thực hiện làm bằng kim loại hoặc có vẻ ngoài giống kim loại có thể chứa nhôm. Trong trường hợp tiếp xúc với thực phẩm có tính axit, nhôm bị ăn mòn và thay đổi màu sắc.

► Chỉ lưu trữ trên thiết bị thực phẩm đóng gói.

Khi vệ sinh các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy giặt

bát đĩa có thể bị biến dạng hoặc đổi màu.

► Không bao giờ vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

kinh tế3 Bảo vệ môi

trường và kinh tế

3.1 Thu hồi bao bì

Vật liệu đóng gói thân thiện thân thiện với môi trường và có thể tái sử dụng.

► Tháo rời từng bộ phận riêng biệt tùy theo loại.

3.2 Tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo các hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện năng hơn.

Chọn vị trí lắp đặt

- Bảo vệ thiết bị khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Đặt thiết bị với khoảng cách tối đa có thể từ bộ tản nhiệt, điện

bếp và các nguồn nhiệt khác:

- Giữ khoảng cách
30 mm từ bếp điện
hoặc bếp gas.
- Giữ khoảng cách
Cách bếp dầu hoặc bếp than 300 mm.

- Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên ngoài bằng đồ vật.

Tiết kiệm năng lượng trong sử dụng

Lưu ý: Việc sắp xếp các bộ phận của thiết bị không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

- Chỉ bật thiết bị trong thời gian ngắn và đóng chặt lại.
- Không bao giờ che hoặc chặn các lỗ thông gió bên trong hoặc lỗ thông gió bên ngoài bằng đồ vật.
- Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ lạnh và nhanh chóng đặt chúng vào bên trong thiết bị.
- Để đồ ăn và đồ uống nóng nguội trước khi dùng.
- Để tận dụng cái lạnh của thực phẩm đông lạnh, đặt thực phẩm đông lạnh để rã đông trong ngăn mát tủ lạnh.
- Luôn chừa một khoảng trống giữa thực phẩm và tường phía sau.

kết nối4 Cài đặt và

4.1 Vật liệu giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra mọi thứ các bộ phận có thể bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển cũng như để đảm bảo tính hoàn chỉnh của truyền thống.

Trong trường hợp khiếu nại, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng.

→ Trang 63 của công ty chúng tôi.

Truyền thống này bao gồm những điều sau:

- Thiết bị tích hợp
- Thiết bị và phụ kiện Vật liệu¹
- Lắp ráp
- Hướng dẫn lắp ráp
- Hướng dẫn sử dụng
- Danh bạ dịch vụ khách hàng
- Đính kèm phiếu bảo hành Nhãn năng²
- Lượng
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

4.2 Tiêu chí về vị trí

CẢNH BÁO

Nguy cơ nổ!

Nếu thiết bị được đặt trong một không gian rất nhỏ, nó có thể trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh một hỗn hợp khí-không khí dễ cháy được hình thành.

- Chỉ đặt thiết bị vào một không gian có thể tích ít nhất là 1 m³ cho mỗi 8 g chất làm lạnh trung bình. Lượng chất làm lạnh

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

² Không phải ở tất cả các quốc gia

en Cài đặt và kết nối

môi trường được chỉ định trên đĩa kiểu.

→ "Thiết bị", Hình **1** / **6**
Trang 53

Trọng lượng của thiết bị có thể tùy thuộc vào từng mẫu mã, trọng lượng của nó có thể lên tới 65 kg ngay từ khi xuất xưởng.

Bề mặt phải đủ

ổn định, chịu được sức nặng của nó thiết bị.

Thiết bị làm mát này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 10 °C đến 38 °C.

Thiết bị nằm trong phạm vi cho phép. nhiệt độ phòng hoạt động hoàn toàn bình thường.

Khi vận hành thiết bị ở nhiệt độ phòng thấp hơn, có thể loại trừ khả năng hư hỏng thiết bị ở nhiệt độ phòng lên đến

từ 5 °C.

Kích thước hốc

Chú ý đến kích thước của hốc, khi bạn đặt thiết bị của bạn trong hốc. Trong trường hợp có sai lệch, có thể xảy ra sự cố trong quá trình lắp đặt thiết bị.

Độ sâu lõm

Đặt thiết bị ở độ sâu lõm được khuyến nghị từ 560 mm.

Trong trường hợp độ sâu nông hơn lõm, mức tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ. Độ sâu của hốc phải có kích thước ít nhất là 550 mm.

Chiều rộng hốc

Thiết bị này yêu cầu một chiều rộng bên trong của hốc từ có chiều cao tối thiểu là 560 mm.

Vị trí trên và dưới và Cạnh nhau

Khi bạn muốn đặt 2 thiết bị làm mát, một cái ở trên cái kia

một cái khác hoặc một cái bên cạnh cái kia, Khoảng cách giữa các thiết bị phải ít nhất là 150 mm. Đối với một số thiết bị được chọn, việc lắp đặt không cần

khoảng cách tối thiểu. Hỏi về điều này tại các cửa hàng chuyên dụng hoặc nhà thiết kế bếp của bạn.

4.3 Lắp ráp thiết bị

- Lắp ráp thiết bị theo hướng dẫn kèm theo. cuộc họp.

4.4 Chuẩn bị thiết bị cho lần sử dụng đầu tiên

thời gian.

1. Xóa bỏ thông tin.
2. Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và các thiết bị cố định khi vận chuyển, ví dụ như băng dính và bìa cứng.
3. Vệ sinh thiết bị lần đầu tiên

thời gian. → Trang 58

4.5 Kết nối điện của thiết bị

1. Kết nối phích cắm thiết bị với cáp kết nối mạng trong thiết bị.
2. Cắm phích cắm cáp kết nối thiết bị với ổ cắm gần thiết bị.

Thông tin chi tiết về kết nối của thiết bị có trên tấm nhãn.

→ "Thiết bị", Hình **1** / **6**
Trang 53

3. Kiểm tra xem phích cắm đã vừa
khít chưa.
- ✓ Thiết bị hiện đã sẵn sàng hoạt động.

Người quen⁵ Người quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về
các thành phần của thiết bị của bạn.

→ Quà sung. **1**

1	Phạm vi hoạt động → Trang 53
2	Giá để chai → Trang 53 ¹
3	Chiếu sáng
4	Container lưu trữ → Trang 54
5	Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm → Trang 54
6	Tấm loại → Trang 63
7	Giá đựng bơ và phô mai → Trang 54 ¹
8	Hộp đựng cửa cho tủ lớn chai → Trang 54

5.2 Khu vực hoạt động

Bạn có thể cài đặt nhiệt độ bằng bảng điều khiển.
tất cả các chức năng của thiết bị
bạn và nhận thông tin về
tình trạng hoạt động.

→ Quà sung. **2**

1	siêu Bật hoặc tắt chế độ siêu làm mát.
2	> Nó điều chỉnh nhiệt độ. buồng làm mát.
3	> Đèn sẽ sáng khi báo thức được kích hoạt.

Hiển thị nhiệt độ cài đặt của
ngăn tủ lạnh trong
°C.

5 ① 3 giây. Bật hoặc tắt thiết bị.

Thiết bị⁶ Thiết bị

Thiết bị của bạn
phụ thuộc vào mô hình.

6.1 Kệ

Để tùy chỉnh kệ theo nhu cầu của bạn, bạn
có thể
tháo kệ ra và lắp lại ở vị trí khác.

→ "Đang tháo kệ",
Trang 59

6.2 Kệ thay đổi

Sử dụng kệ biến đổi,
để lưu vào bên dưới
đông lạnh kệ cao
thực phẩm, ví dụ như bình hoặc chai.
Bạn có thể kéo ra
phần phía trước của kệ biến đổi và đẩy nó
vào bên dưới
phần phía sau của kệ thay đổi.

→ Quà sung. **3**

Trong trường hợp cần thêm
không gian, bạn có thể gấp nó về phía
phần trên, phần trước và phần sau
một phần của kệ thay đổi.

→ Quà sung. **4**

6.3 Giá để chai

Đặt chai chắc chắn vào
giá để chai.
Để cấu hình giá để chai
Tùy thuộc vào nhu cầu của bạn, bạn có thể
tháo giá để chai và

¹ Tùy thuộc vào thiết bị thiết bị

en Thiết bị

để đặt nó lại vào một cái khác

chức vụ.

→ "Đang tháo kệ",

Trang 59

6.4 Hộp đựng

Trong container lưu trữ chiếm ưu thế nhiệt độ thấp hơn

trong ngăn mát tủ lạnh. Đôi khi có thể xảy ra nhiệt độ dưới 0 °C.

Để đạt được nhiệt độ gần

ở 0 °C trong thùng chứa,

Đặt nhiệt độ của ngăn tủ lạnh ở mức 2 °C.

→ Trang 55

Sử dụng nhiệt độ thấp nhất trong hộp đựng,

để lưu trữ thực phẩm dễ hỏng, ví dụ như cá, thịt và tiếng lóng.

6.5 Hộp đựng trái cây và rau quả có bộ điều chỉnh độ ẩm

Lưu trữ trái cây tươi và rau không có bao bì trong thùng đựng trái cây và rau quả.

Cửa hàng cất trái cây và rau được bọc hoặc đóng gói kín.

Thông qua bộ điều chỉnh độ ẩm, bạn có thể điều chỉnh độ ẩm không khí trong hộp đựng trái cây và rau quả. Bằng cách này, bạn có thể bảo quản trái cây và rau quả tươi trong một khoảng thời gian dài hơn so với phương pháp lưu trữ thông thường.

→ Quả sung. **5**

Đặt độ ẩm không khí thành hộp đựng trái cây và rau quả dựa trên loại và số lượng của thực phẩm được lưu trữ

họ xây dựng, đẩy bộ điều chỉnh

độ ẩm:

- Đẩy sang bên trái để giảm độ ẩm không khí khi bảo quản chủ yếu là trái cây, nhiều loại hàng hóa hoặc trong trường hợp bảo quản nhiều loại hàng hóa.

- Đẩy sang phải để cao độ ẩm không khí trong tủ đựng rau hoặc trong trường hợp tải trọng nhỏ.

Tùy thuộc vào số lượng và để lưu trữ thực phẩm, nó có thể ngưng tụ hình thành (độ ẩm) trong thùng đựng trái cây và rau quả.

Loại bỏ nước ngưng tụ với một miếng vải khô và đặt một độ ẩm không khí thấp hơn thông qua cửa bộ điều chỉnh độ ẩm. Để duy trì chất lượng và nước hoa, lưu trữ đồ tinh tế trong trái cây và rau quả lạnh bên ngoài thiết bị, ở nhiệt độ từ khoảng 8 °C đến 12 °C, ví dụ như dưa, chuối, trái cây họ cam quýt, dưa chuột, bí xanh, ớt chuông, cà chua và khoai tây.

6.6 Ngăn đựng bơ và phô mai

Bảo quản bơ và phô mai cứng trong ngăn đựng bơ và phô mai.

6.7 Vỏ cửa

Để phân biệt trường hợp cửa theo nhu cầu của bạn, bạn có thể tháo vỏ máy cửa và đặt lại ở vị trí khác.

→ "Tháo vỏ cửa" của Trang 59

6.8 Hộp cửa thay đổi

Để phân biệt trường hợp cửa biến đổi tùy thuộc vào nhu cầu của bạn, bạn có thể thay đổi

đặt hoặc xóa biến tay nắm cửa và đặt nó ở vị trí khác.

→ Quá sung. **6**

Bạn có thể xóa trình điều khiển của hộp cửa và đặt lại nó vào vị trí khác.

→ "Đang tháo thanh dẫn hướng khay cô ấy "Khóa cửa", Trang 59

6.9 Phụ kiện

Sử dụng linh kiện chính hãng.

Chúng được thiết kế riêng cho bạn thiết bị.

Các thành phần của thiết bị của bạn phụ thuộc vào mô hình.

Vỏ trứng

Bảo quản trứng an toàn trong hộp đựng trứng.

Thao tác

Thao tác cơ bản

7.1 Bật thiết bị

1. Kết nối thiết bị bằng điện.

→ Trang 52

Lưu ý: Khi thiết bị đã tắt trước đó

thông qua bảng điều khiển, giữ 3 giây trong 3 ① giây.

✓ Thiết bị bắt đầu nguội đi.

2. Đặt nhiệt độ mong muốn.
sía. → Trang 55

7.2 Hướng dẫn vận hành

- Sau khi bạn bật thiết bị, phải mất vài giờ để để đạt được nhiệt độ đã đặt.

Không cho thực phẩm vào thiết bị trước khi đạt đến nhiệt độ đã cài đặt.

- Khi đóng cửa, hãy đảm bảo rằng cửa không bị chặn bởi đồ lưu các vật thể.
- Khi bạn đóng cửa, nó có thể để tạo ra áp suất âm. cửa có thể mở lại được chỉ với khó khăn. Chờ một khoảng khắc, cho đến khi cân bằng được cân bằng chỉ u áp lư c.
- Nhiệt độ trong thiết bị thay đổi do các điều kiện sau:

- Tần suất mở thiết bị

- Đang tải số lượng

- Nhiệt độ của thực phẩm mới bảo quản

- Nhiệt độ môi trường

- Ánh sáng mặt trời trực tiếp

7.3 Tắt thiết bị

- Giữ trong 3 giây ① 3 giây.

7.4 Cài đặt nhiệt độ

Điều chỉnh nhiệt độ buồng làm mát

- Nhấn nó nhiều lần cho đến khi cần thiết chỉ báo nhiệt độ để hiển thị cài đặt nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ được khuyến nghị trong buồng làm mát có số lượng 4 °C.

→ Nhấn dán "OK", Trang 57

en Các chức năng bổ sung

Chức năng

Chức năng bổ sung-

Bạn

Tìm hiểu các chức năng bổ sung có thể điều chỉnh được của thiết bị

của bạn.

8.1 Quá trình siêu lạnh

Trong chế độ siêu lạnh, buồng lạnh sẽ làm mát đến nhiệt độ thấp nhất có thể.

Kích hoạt chế độ Siêu làm mát trước lưu trữ số lượng lớn thực phẩm trong ngăn tủ lạnh.

Lưu ý: Khi chế độ Siêu làm mát được kích hoạt, có thể quan sát thấy tiếng ồn khi vận hành tăng lên.

Kích hoạt chế độ siêu làm mát

- ▶ Nhấn siêu nhiều lần tùy thích, cho đến khi đèn "siêu" sáng lên.

Lưu ý: Sau khoảng 12 giờ, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường.

Vô hiệu hóa chế độ siêu làm mát

- ▶ Nhấn siêu nhiều lần, cho đến khi nhiệt độ hiển thị hiển thị nhiệt độ mong muốn.

Báo động9

9.1 Báo động cửa

Khi cửa thiết bị được mở mở trong thời gian dài hơn Khoảng thời gian này, báo động cửa sẽ được kích hoạt.

Một tín hiệu cảnh báo vang lên và > sáng lên.

Sau 10 phút chiếu sáng nội thất.

Tắt báo động cửa

- ▶ Đóng cửa thiết bị hoặc nhấn . >
- ✓ Âm thanh cảnh báo bị vô hiệu hóa.

làm mát10 Buồng làm mát

Trong ngăn tủ lạnh, bạn có thể bảo quản thịt, thịt nguội, cá, sản phẩm từ sữa, trứng, thực phẩm chế biến và đồ nướng.

Nhiệt độ có thể được điều chỉnh từ 2 °C đến 8 °C.

Với phương pháp bảo quản lạnh, bạn thậm chí có thể bảo quản những thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn. hoặc thời lượng trung bình. Nhiệt độ được chọn càng thấp, họ ở lại càng lâu thực phẩm tươi sống.

10.1 Mẹo bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh buồng làm mát

- Chỉ bảo quản thực phẩm tươi sống và còn nguyên vẹn.
- Bảo quản thực phẩm trong bao bì kín khí hoặc đậy kín.
- Để ngăn chặn sự lưu thông không khí bị ảnh hưởng và đóng băng thức ăn, không đặt chúng thực phẩm tiếp xúc trực tiếp với thành sau.
- Để lại đồ ăn và đồ uống nóng trước tiên hãy để chúng nguội.
- Hãy chú ý đến ngày sử dụng hoặc ngày hết hạn được cung cấp bởi nhà sản xuất.

10.2 Các vùng làm mát trong ngăn tủ lạnh

Từ sự lưu thông không khí trong các vùng buồng làm mát phát sinh lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm giữa mũi tên được khắc

ở bên cạnh và trên kệ bên dưới.

Mẹo: Bảo quản thực phẩm để bị hư hỏng ở vùng lạnh hơn, ví dụ như cá, thịt nguội và thịt.

Vùng ấm nhất

Vùng ấm nhất nằm ở phía trên một phần của cánh cửa.

Mẹo: Bảo quản những thực phẩm không dễ hỏng, ví dụ như phô mát cứng, ở nơi ấm nhất.
và bơ. Phô mai do đó có thể được tiếp tục phát triển hương thơm trong đó bơ vẫn mềm.

10.3 Nhãn dán "OK"

Với nhãn dán "OK" bạn có thể kiểm tra xem có hơi ẩm trong ngăn tủ lạnh không. Đạt được an toàn thực phẩm phạm vi nhiệt độ từ +4 °C hoặc thấp hơn.

Không phải tất cả các mẫu xe đều có nhãn dán "OK".

Nếu nhãn dán không hiển thị "OK", giảm nhiệt độ dần dần.

→ "Cài đặt nhiệt độ"

ngăn làm mát", Trang 55

Sau khi thiết bị được bật, có thể mất tới

12 giờ, cho đến khi đạt được nhiệt độ cài đặt.



Cài đặt đúng

Rã đông11 Rã đông

11.1 Rã đông trong buồng làm mát

Trong quá trình hoạt động, chúng được hình thành trên thành sau của ngăn tủ lạnh có những giọt nước rã đông hoặc sương giá. Vách sau của ngăn tủ lạnh sẽ tự động rã đông.

→ [Quá sung](#). **7**

Nước rã đông chảy qua rã đông máng thoát nước vào lỗ thoát nước của chảo bay hơi và không

nó cần phải được lau sạch.

Để nước có thể thoát ra rã đông và để tránh hình thành mùi hôi, hãy chú ý đến thông tin sau: Vệ sinh máng xối nước

rã đông và lỗ thoát nước

→ [Trang 58](#) .

chăm sóc12 Vệ sinh và chăm sóc

Để giữ thiết bị của bạn cho hoạt động lâu dài, Hãy vệ sinh và chăm sóc cẩn thận.

Việc vệ sinh các khu vực khó tiếp cận phải được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng. Vệ sinh bởi

bộ phận dịch vụ khách hàng có thể liên quan đến chi phí.

12.1 Chuẩn bị thiết bị để vệ sinh

1. Tắt thiết bị.

→ [Trang 55](#)

en Vệ sinh và chăm sóc

2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng lưới điện.
Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện hoặc
Hạ cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thực phẩm ra khỏi thiết bị và cất vào nơi nơi mát mẻ.
Nếu có thể, hãy chườm túi đá lên thức ăn.

4. Khi có một lớp sương giá, chờ cho đến khi nó tan chảy.
5. Tháo rời tất cả các bộ phận của thiết bị và phụ kiện khỏi thiết bị. 6. →Trang 59

Tháo thanh dẫn khay của cánh cửa. →Trang 59

12.2 Vệ sinh thiết bị

CẢNH BÁO

Nguy cơ bị điện giật!

Một sự xâm nhập của độ ẩm có thể gây ra điện giật.

- ▶ Không sử dụng thiết bị máy phun hơi nước hoặc thiết bị làm sạch áp suất cao, để vệ sinh thiết bị.

Sự hiện diện của chất lỏng trong thiết bị chiếu sáng hoặc các bộ phận điều khiển có thể trở nên nguy hiểm.

- ▶ Nước rửa không được xuyên qua thiết bị chiếu sáng hoặc trên các yếu tố kiểm soát.

CHÚ Ý

Vật liệu vệ sinh không phù hợp có thể làm hỏng bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng bất kỳ vật cứng nào miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển lau chùi.
- ▶ Không sử dụng bất kỳ mạnh mẽ chất tẩy rửa hoặc vật liệu mài mòn.

- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa có chứa cồn mạnh.

Khi chất lỏng tràn vào lỗ thoát nước, bình chứa hơi nước có thể bị tràn.

- ▶ Nước rửa không được xuyên qua lỗ thoát nước.

Khi vệ sinh các bộ phận của thiết bị và phụ kiện trong máy giặt bát đĩa có thể bị biến dạng hoặc đổi màu.

- ▶ Không bao giờ vệ sinh bất kỳ bộ phận nào của thiết bị và phụ kiện trong máy rửa chén.

1. Chuẩn bị thiết bị để sử dụng vệ sinh. 2. →Trang 57

- Vệ sinh thiết bị, các bộ phận của các thiết bị, phụ kiện và cửa niêm phong với một miếng vải lau, nước ấm và một ít nước rửa chén có độ pH trung tính.
3. Sau đó lau khô hoàn toàn bằng khăn. sơn mài, vải khô.
4. Lắp đặt các bộ phận của thiết bị. và lắp ráp các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị.
5. Kết nối thiết bị bằng điện. →Trang 13
6. Đặt thức ăn vào.

12.3 Vệ sinh dòng nước xả đá và lỗ thoát nước

Làm sạch máng xối nước rã đông và lỗ thoát nước thường xuyên để nước rã đông có thể thoát ra ngoài dễ dàng.

1. Tháo hộp đựng ra. →Trang 59
2. Cẩn thận làm sạch dòng nước rã đông và

lỗ thoát nước, ví dụ như bằng bông gòn.

→ Quả sung. **8**



12.4 Tháo rời các bộ phận thiết bị

Khi bạn muốn làm sạch các bộ phận của thiết bị, tháo chúng ra từ thiết bị của bạn.

Tháo kệ

- ▶ Nâng kệ về phía trước, kéo nó ra và loại bỏ nó.

→ Quả sung. **9**

Xóa bỏ kệ biến đổi

- ▶ Gấp cả hai phần của kệ lên trên, tháo ra, ghép chúng lại với nhau rồi tháo thanh ray ra.

→ Quả sung. **10**

Tháo vỏ cửa

- ▶ Nâng tay nắm cửa và loại bỏ nó.

→ Quả sung. **11**

Tháo hộp đựng

1. Kéo hộp đựng ra ngoài hết.

2. Nâng thùng chứa về phía trước, lưu trữ và loại bỏ nó.

→ Quả sung. **12**

Tháo hộp đựng trái cây và rau quả

Tháo mặt trước của thùng chứa

Bạn có thể tháo mặt trước của ngăn đựng trái cây, rau củ và ngăn đựng thực phẩm đông lạnh. Thức ăn giúp làm sạch tốt hơn.

- ▶ Nhấn vào móc bên, đóng thùng chứa và tháo mặt trước của hộp đựng bằng chuyển động xoắn từ thùng chứa.

→ Quả sung. **13**

12.5 Tháo rời các bộ phận của thiết bị

Khi bạn muốn vệ sinh thiết bị của mình một cách kỹ lưỡng, bạn có thể tháo một số bộ phận của thiết bị ra khỏi thiết bị của bạn.

Tháo thanh dẫn khay của cửa

- ▶ Nâng thanh dẫn khay cửa và tháo nó ra.

→ Quả sung. **14**

Xử lý sự cố

Thiệt hại nhỏ cho thiết bị của bạn có thể được sửa chữa bằng chính họ. Sử dụng thông tin khắc phục sự cố trước khi bạn liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. Bằng cách này, bạn tránh được chi phí không cần thiết.

en Khắc phục sự cố

 CẢNH BÁO Nguy cơ điện

giật! Việc sửa chữa không đúng cách
rất nguy hiểm. Chỉ những nhân viên được đào tạo và có

- ▶ trình độ mới được phép sửa chữa thiết bị. Chỉ được sử dụng linh kiện thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị. Nếu cáp nguồn hoặc cáp kết
- ▶ nối thiết bị của thiết bị này bị hỏng, phải thay thế bằng cáp nguồn hoặc cáp kết nối thiết bị chuyên dụng do nhà sản
- ▶ xuất hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng cung cấp.

Lỗi	Nguyên nhân và cách khắc phục: Chế độ phơi
Thiết bị không nguội, đèn báo và đèn chiếu sáng.	sáng đang được bật. Hãy tự kiểm tra thiết bị. ▶ →Trang 61 ✓ Sau khi tự kiểm tra, thiết bị sẽ chuyển sang hoạt động bình thường. Có một
Đèn LED không hoạt động.	số nguyên nhân có thể xảy ra. ▶ Hãy gọi cho bộ phận chăm sóc khách hàng. Bạn có thể tìm thấy số điện thoại của bộ phận chăm sóc khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng kèm theo.
Tủ lạnh được bật ngày càng thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn.	Thiết bị đã được mở nhiều lần. Không ▶ mở cửa thiết bị khi không cần thiết. Các lỗ thông gió bên ngoài đã được che kín. ▶ Loại bỏ vật cản khỏi các lỗ thông gió bên ngoài. Không sai. Tủ lạnh hiện đại được kích hoạt thường xuyên hơn và có nhiều mức công suất khác nhau để làm mát hiệu quả hơn.



- ▶ Loại bỏ các chướng ngại vật khỏi lỗ thông gió bên ngoài. Đặt thiết
- ▶ bị càng xa lò sưởi, bếp điện và các nguồn nhiệt khác càng tốt. Tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào thiết bị trong thời gian dài. Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể.
- ▶

Sự cố	Nguyên nhân và cách khắc phục sự cố
tủ lạnh được kích hoạt ngày càng nhiều thường xuyên hơn và trong thời gian dài hơn không gian.	► Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi cất giữ.
Cảnh báo Có tín hiệu vang lên. Báo động cửa được kích hoạt.	Cửa thiết bị đang mở. ► Đóng cửa thiết bị.
Nhiệt độ chênh lệch rất nhiều so với quy định.	Có nhiều nguyên nhân có thể xảy ra. 1. Tắt thiết bị. 2. Bật lại thiết bị →Trang 55 bị sau khoảng 5 phút. phút. →Trang 55 ► Nếu nhiệt độ quá cao, hãy kiểm tra nhiệt độ trở lại bình thường sau vài giờ. ► Nếu nhiệt độ quá thấp, hãy kiểm tra nhiệt độ lại tăng vào ngày hôm sau.
Đáy buồng làm mát ướt.	Máng xối nước ră đông hoặc lỗ thoát nước bị tắc. ► Làm sạch máng nước ră đông và lỗ thoát nước. →Trang 58 
Thiết bị này kêu vo vo, vù vù, xào xạc, Nó phát ra tiếng ọc ọc hoặc lạch cạch.	Đây không phải là lỗi. Động cơ đang chạy, ví dụ: bộ phận làm mát, quạt. Chất làm mát đang chảy qua các đường ống. Động cơ, công tắc hoặc van điện tử được kích hoạt hoặc hủy kích hoạt. Không cần phải thực hiện hành động nào.
Thiết bị phát ra tiếng động. 	Một số bộ phận của thiết bị bị rung hoặc kẹt. ► Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời của thiết bị và lắp lại nếu cần thiết. Các chai hoặc hộp đựng chạm vào nhau. ► Di chuyển các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau.

13.1 Thực hiện tự kiểm tra thiết bị

Thiết bị của bạn có chức năng tự
kiểm tra thiết bị, hiển thị

hư hỏng có thể được sửa chữa bởi bộ
phận dịch vụ
khách hàng.

1. Tắt thiết bị.
→Trang 55

en Lưu trữ và rút tiền

2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng lưới điện.
Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện hoặc
Hạ cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Kết nối lại thiết bị sau 5 phút.

→Trang 13

4. Trong vòng 10 giây đầu tiên sau khi kích hoạt, giữ chặt để
3 đến 5 giây, cho đến khi >
để phát ra tín hiệu âm thanh.

- ✓ Quá trình tự kiểm tra của thiết bị bắt đầu khi các đèn báo nhiệt độ sáng liên tiếp.

- ✓ Khi có 2 tiếng bíp vang lên sau khi thiết bị hoàn tất quá trình tự kiểm tra tín hiệu âm thanh và màn hình hiển thị Màn hình hiển thị nhiệt độ hiển thị nhiệt độ đã cài đặt, sau đó là các cảm biến nhiệt độ của thiết bị. Thiết bị của bạn vẫn ổn. Thiết bị đã hoạt động bình thường trở lại.

- ✓ Khi thiết bị phát ra tiếng bíp sau khi quá trình tự kiểm tra hoàn tất 5 tín hiệu âm thanh và đèn LED màn hình hiển thị nhiệt độ sáng với độ sáng khác nhau, thông báo cho dịch vụ dịch vụ khách hàng. Đèn LED cung cấp cho bộ phận chăm sóc khách hàng các hướng dẫn liên quan đến lỗi đang gặp phải.

2. Ngắt kết nối thiết bị khỏi mạng lưới điện.
Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện hoặc
Hạ cầu chì trong hộp cầu chì.

3. Lấy hết thức ăn ra.

4. Rã đông thiết bị. 5. →Trang 57

Vệ sinh thiết bị.

→Trang 58

6. Đảm bảo thông gió của nội thất, rời khỏi thiết bị mở.

14.2 Xử lý thiết bị cũ

Với việc rút lui theo quy tắc bảo vệ môi trường, có thể được lấy lại nguyên liệu thô có giá trị.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ gây hại cho sức khỏe!

Trẻ em có thể bị khóa trên thiết bị và có thể gặp rủi ro cuộc sống của họ.

- Để làm cho trẻ em khó khăn trèo vào bên trong thiết bị, không tháo bỏ các kệ và các thùng chứa từ thiết bị.
- Giữ trẻ em tránh xa thiết bị cũ và vô dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ hỏa hoạn!

Trong trường hợp đường ống bị hư hỏng chất làm lạnh dễ cháy có thể thoát ra ngoài khí trung bình và có hại và bốc cháy.

- Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và lớp cách nhiệt.

1. Rút phích cắm của cáp kết nối vào nguồn điện.
2. Cắt cáp kết nối tại mạng lưới điện.

rút tiền14 Lưu trữ và

rút lui

14.1 Vị trí thiết bị không theo thứ tự

1. Tắt thiết bị.

→Trang 55

3. Vứt bỏ thiết bị theo quy định với các quy tắc bảo vệ của môi trường.

Thông tin liên quan đến các phương thức rút tiền hiện tại sẽ được tìm thấy trong cửa hàng đặc sản hoặc cho Cơ quan quản lý đô thị địa phương của bạn.



Thiết bị này được đặc trưng theo Chỉ thị của Châu Âu 2012/19/EU về thiết bị điện và điện tử thải bỏ (rác thải điện và thiết bị điện tử

- Rác thải điện tử).

Chỉ thị này xác định trước khuôn khổ cho việc rút tiền và sử dụng cũ

các thiết bị có nguồn điện xuyên suốt

Liên minh Châu Âu.

khách hàng15 Dịch vụ khách hàng

Về chức năng chính hãng Phụ tùng thay thế, theo quy định thiết kế sinh thái tương ứng, có thể được mua từ bộ phận dịch vụ khách hàng của công ty chúng tôi trong suốt thời gian ít hơn 10 năm kể từ ngày đưa thiết bị của bạn ra thị trường trong vòng của Khu vực Kinh tế Châu Âu.

Lưu ý: Việc sử dụng dịch vụ dịch vụ khách hàng miễn phí trong khuôn khổ các điều kiện bảo hành của nhà sản xuất áp dụng tại địa phương. thời hạn bảo hành tối thiểu (bảo hành của nhà sản xuất dành cho người tiêu dùng tư nhân) trong Hiệp định Kinh tế Châu Âu Không gian là 2 năm, theo điều kiện bảo hành tại địa phương hiện hành. Các điều khoản bảo hành không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào khác hoặc

yêu cầu bồi thường của bạn theo địa phương luật pháp.

Thông tin chi tiết về

Bạn sẽ nhận được thời hạn bảo hành và các điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn thông qua của mã QR trong tài liệu đính kèm để liên hệ dịch vụ và điều khoản bảo hành từ dịch vụ dịch vụ khách hàng của công ty chúng tôi, đại lý của bạn hoặc trang web của chúng tôi.

Khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng, bạn sẽ cần số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) của thiết bị của bạn.

Chi tiết liên hệ dịch vụ khách hàng của chúng tôi sẽ là tìm thông qua mã QR trong tài liệu đính kèm để biết thông tin liên hệ dịch vụ và điều kiện bảo hành hoặc trong trang web của chúng tôi.

15.1 Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD)

Số sản phẩm (E-Nr.) và số sản xuất (FD) sẽ được cấp cho họ tìm trên nhãn loại thiết bị.

→ "Thiết bị", Hình. 6 Trang 53

Để nhanh chóng tìm lại thông tin chi tiết về thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng, bạn có thể ghi lại chúng.

Dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật

Chất làm lạnh, hàm lượng hữu ích và dữ liệu kỹ thuật khác có thể được tìm thấy trên nhãn sản phẩm.

→ "Thiết bị", Hình. 1/6 Trang 53 Sản phẩm này chứa nguồn sáng có mức năng lượng

en Dữ liệu kỹ thuật

hiệu quả E. Nguồn sáng là có sẵn như một phụ tùng thay thế và chỉ có thể được thay thế bằng được đào tạo cho việc này, chuyên môn hóa nhân viên.

Bạn có thể tìm thêm thông tin về mô hình của mình trực tuyến. dưới

<https://eprel.ec.europa.eu/>¹ Trang web này được liên kết tới cơ sở dữ liệu chính thức.

Dữ liệu sản phẩm EPREL của EU.

Sau đó làm theo hướng dẫn cho tìm kiếm mô hình. Mã định danh mô hình được lấy từ

các ký tự trước dấu gạch chéo

Số hiệu sản phẩm (E-Nr.) trên nhãn sản phẩm. Ngoài ra, bạn sẽ tìm thấy định danh mô hình cũng trong dòng đầu tiên của nhãn năng lượng EU.

¹ Chỉ có giá trị đối với các quốc gia trong Khu vực kinh tế châu Âu



Cảm ơn bạn đã mua Thiết bị gia dụng Bosch!

Đăng ký thiết bị mới của bạn trên MyBosch ngay bây giờ và hưởng lợi trực tiếp từ:

- Mẹo và thủ thuật chuyên nghiệp cho thiết bị của bạn • Tùy chọn gia hạn bảo hành
- Giảm giá cho phụ kiện và phụ tùng thay thế • Sách hướng dẫn kỹ thuật số và tất cả dữ liệu thiết bị trong tầm tay • Dễ dàng truy cập Dịch vụ thiết bị gia dụng Bosch

Đăng ký miễn phí và dễ dàng - cũng trên điện thoại di động: www.bosch-home.com/welcome

BOSCH
HOME APPLIANCES
SERVICE

Bạn đang tìm kiếm sự trợ giúp?
Bạn sẽ tìm thấy nó ở đây.

Lời khuyên chuyên môn về các thiết bị gia dụng Bosch của bạn, trợ giúp giải quyết sự cố hoặc sửa chữa từ các chuyên gia Bosch.

Tìm hiểu mọi thông tin về nhiều cách Bosch có thể hỗ trợ bạn: www.bosch-home.com/service Dữ liệu liên hệ của tất cả các quốc gia đều được liệt kê trong danh bạ dịch vụ đính kèm.

BSH Hausgeräte GmbH Carl-Wery-
Straße 34 81739 Munich,
ĐỨC www.bosch-home.com

Một công ty của Bosch

9001763176

9001763176 (050428) là, pt,